

**BÁO CÁO CỦA ỦY BAN HỢP TÁC KỸ THUẬT
PHIÊN HỌP THỨ 70**

Nội dung	Trang
1 GIỚI THIỆU – THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH	3
2 NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC KHÁC	4
3 CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC KỸ THUẬT TÍCH HỢP BÁO CÁO HÀNG NĂM - Năm 2019	6
4 HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC VÀ ĐỐI TÁC	10
5 CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẾN NĂM 2030	15
6 ĐẠI DIỆN KHU VỰC	17
7 CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH GIÁ QG THÀNH VIÊN IMO	20
8 XÂY DỰNG NĂNG LỰC: TĂNG CƯỜNG ẢNH HƯỞNG CỦA PHỤ NỮ TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI	
9 VIỆN ĐÀO TẠO HÀNG HẢI TOÀN CẦU	25
10 ÁP DỤNG CÁC VĂN BẢN VỀ TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN	27
11 CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC	28
12 BẦU CHỦ TỊCH VÀ PHÓ CHỦ TỊCH 2021	28
13 CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	29

PHỤ LỤC

ANNEX 1 BẢNG DỰ THẢO VỀ CHỈ TIÊU SDGs, CỘT MỐC VÀ CHỈ SỐ TẬP TRUNG VÀO CÁC CHỈ SỐ ƯU TIÊN IMO SDG

ANNEX 2 SỬA ĐỔI GIẢI QUYẾT HỘI NGHỊ A.1128 (30) VỀ TÀI CHÍNH VÀ HỢP TÁC SẮP XẾP ĐỀ CỎ ITCP HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG

ANNEX 3 BÁO CÁO 2 NĂM 2020-2021

ANNEX 4 CÁC NỘI DUNG KHÁC TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA ỦY BAN GIAI ĐOẠN TỪ 2021 - 2021

ANNEX 5 TUYÊN BỐ CỦA CÁC ĐOÀN

1 GIỚI THIỆU–THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH

1.1 Phiên họp thứ bảy của Ủy ban Hợp tác Kỹ thuật, dự kiến ban đầu được tổ chức từ ngày 15 đến ngày 18 tháng 6 năm 2020, đã bị hoãn lại do đại dịch COVID-19, như đã đề cập trong Thông tư số 4213 / Bổ sung 3 ngày 1 tháng 4 năm 2020.

1.2 Phiên họp được tổ chức từ xa từ ngày 7 đến ngày 11 tháng 12 năm 2020 dưới sự chủ trì của Ngài Laurent Parenté (Vanuatu). Phó Chủ tịch Ủy ban, bà Mandana Mansoorian (Cộng hòa Hồi giáo Iran), cũng có mặt.

1.3 Phiên họp có sự tham gia của các Quốc gia Thành viên và các Thành viên Liên kết, đại diện từ một ủy ban khu vực của Liên hợp quốc, các cơ quan chuyên môn và các tổ chức khác; quan sát viên từ các tổ chức liên chính phủ có thỏa thuận hợp tác; và các quan sát viên từ các tổ chức phi chính phủ trong tình trạng tham vấn, như được liệt kê trong tài liệu TC 70 / INF.1.

Phát biểu của Tổng Thư ký

1.4 Tổng thư ký hoan nghênh các đại biểu và phát biểu khai mạc, Toàn văn có thể được tải xuống từ trang web của IMO tại liên kết sau: <https://www.imo.org/en/MediaCentre/SecretaryGeneral/Pages/Secretary-GeneralsSpeariesToMeetings.aspx>

Nhận xét của chủ tọa

1.5 Đáp lại, Chủ tọa cảm ơn Tổng Thư ký về bài phát biểu khai mạc và tuyên bố rằng những khuyến nghị và yêu cầu của Tổng Thư ký sẽ được Ủy ban xem xét mọi lúc trong quá trình làm việc.

Tuyên bố chung

1.6 Ủy ban bày tỏ sự chia buồn với Colombia, Nicaragua và Honduras, và các quốc gia khác ở Trung Mỹ và Caribe bị ảnh hưởng bởi các cơn bão Eta và Iota vào tháng 11 năm 2020.

Các biện pháp được thực hiện để tạo điều kiện cho phiên họp từ xa

1.7 Ủy ban lưu ý rằng phiên họp bất thường lần thứ ba mươi hai của Hội đồng đã được tổ chức bằng hình thức thư tín từ ngày 4 tháng 5 đến ngày 3 tháng 8 năm 2020. Hội đồng đã thông qua ngoài danh sách ưu tiên cho việc tái thiết cuộc họp, ưu tiên cho một phiên họp thường kỳ của Hội đồng, tiếp theo là các cuộc họp của các Ủy ban. Theo yêu cầu của Hội đồng, Ban Thư ký sau đó đã xây dựng lịch họp từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2020, được ban hành theo Thông tư số 4213 / Bổ sung 6.

1.8 Ủy ban lưu ý rằng, như được nêu trong Thông tư Thư số 4183 / Rev.1 về Tiếp tục của phiên họp thứ bảy của Ủy ban Hợp tác Kỹ thuật (từ ngày 7 đến ngày 11 tháng 12 năm 2020), và theo quyết định của Hội đồng tại phiên họp bất thường thứ ba mươi hai (tài liệu C / ES.32 / D), vì việc nối lại TC 70 diễn ra chưa đầy 6 tháng sau hoãn lại, việc nộp các tài liệu bổ sung không được phép, với một ngoại lệ. Có tính đến tác động của đại dịch COVID-19 đối với việc triển khai của Chương trình Hợp tác Kỹ thuật Tích hợp (ITCP) của IMO và sự cần thiết phải bắt đầu nghiên cứu các biện pháp khả thi để chuẩn bị cho các đại dịch có thể xảy ra trong tương lai, các tài liệu liên quan đến điều này chủ đề được phép gửi trong mục chương trình nghị sự Bất kỳ công việc kinh doanh nào khác . Hai tài liệu đó đã được nhận.

1.9 Ủy ban cũng lưu ý rằng Hội đồng đã đưa ra một tuyên bố công nhận tầm quan trọng của luồng thương mại bằng đường biển trong đại dịch (C / ES.32 / D, phụ lục); đã có thông qua hướng dẫn tạm thời để tạo điều kiện cho các phiên họp từ xa của Hội đồng trong đại dịch COVID-19, với mục đích tiêu chuẩn hóa việc tiến hành các phiên họp từ xa theo quan điểm hoàn cảnh đặc biệt trong đại dịch; và đã yêu cầu các ủy ban và các cơ quan quản lý của Công ước London và Nghị định thư London để xem xét sử dụng hướng dẫn tạm thời khi xây dựng kế hoạch công tác trong đại dịch COVID-19.

1.10 Ủy ban lưu ý thêm rằng, theo yêu cầu của các Quốc gia Thành viên, Tổng thư ký đã triệu tập một phiên họp bất thường của tất cả các Ủy ban IMO (ALCOM / ES) vào tháng 9 năm 2020, để thống nhất một số vấn đề thủ tục liên quan đến việc nắm giữ của các phiên họp từ xa của các Ủy ban. Phiên họp được kéo dài thêm 1 ngày (MSC / ES.2) để cho phép Ủy ban An toàn Hàng hải (MSC) thảo luận về các mối quan tâm

liên quan đến việc tuân thủ các quy định hàng hải quốc tế để đảm bảo an toàn, sức khỏe và phúc lợi của thuyền viên và đặc biệt là ngăn ngừa một mỗi một dự thảo nghị quyết MSC nhằm khẩn cấp giải quyết cuộc khủng hoảng thay đổi thuyền viên đang diễn ra.

1.11 Ủy ban lưu ý rằng ALCOM/ES đã quyết định viện dẫn quy tắc 49 của các quy tắc thủ tục tương ứng của Ủy ban để từ bỏ các phần của quy tắc 3, 4 và 11 cho mục đích của các phiên họp từ xa, liên quan đến các yêu cầu đối với một phiên họp được tổ chức tại Trụ sở chính của IMO; thông báo cho các Quốc gia Thành viên và những người tham gia khác trước ít nhất 2 tháng về việc tổ chức một phiên họp; và thông báo chương trình nghị sự tạm thời và các tài liệu hỗ trợ cho các Quốc gia Thành viên và những người tham gia khác 2 tháng trước khi khai mạc phiên họp.

1.12 Ủy ban cũng lưu ý rằng ALCOM/ES, tuân theo các quy tắc tương ứng của thủ tục của các Ủy ban, đã đồng ý rằng bản dịch các tài liệu cuộc họp và thông dịch trong các cuộc họp từ xa chỉ nên được miễn trong những trường hợp ngoại lệ; đã được coi là Thành viên "có mặt" nếu họ đã đăng ký trên Đăng ký Cuộc họp Trực tuyến. Hệ thống và được liệt kê là người tham gia trong phiên từ xa; và đã đồng ý rằng các quy tắc tương ứng về thủ tục, tổ chức và phương pháp làm việc (MSC-MEPC.1 / Circ.5 / Rev.1, LEG.1 / Circ.9, TC.1 / Circ.72 và FAL.3 / Circ.214, tương ứng) sẽ tiếp tục được áp dụng và chỉ nên được miễn khi cần thiết.

1.13 Ủy ban cũng lưu ý rằng ALCOM / ES đã phê duyệt MSC-LEG-MEPC-TCC-FAL.1 / Circ.1 về Hướng dẫn tạm thời nhằm tạo điều kiện cho các phiên họp từ xa của các Ủy ban trong đại dịch COVID-19 và đã đồng ý giữ nguyên hướng dẫn theo đánh giá, dựa trên kinh nghiệm thu được khi thực hiện các phiên họp từ xa.

Thông qua chương trình nghị sự

1.14 Ủy ban đã thông qua chương trình nghị sự tạm thời được nêu trong tài liệu TC 70/1 / Rev.1 (Ban Thư ký) làm chương trình nghị sự cho phiên họp. Ủy ban cũng đồng ý giải quyết các hạng mục cần xem xét theo thứ tự xuất hiện trong thời gian biểu tạm thời (TC 70/1/2 phụ lục 2).

2 CÔNG VIỆC CỦA CÁC CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC KHÁC

2.1 Sau khi xem xét tài liệu TC 70/2 (Ban Thư ký) thông qua thư từ trước cuộc họp ảo, Ủy ban ghi nhận thông tin được cung cấp liên quan đến kết quả liên quan đến hợp tác kỹ thuật của các cuộc họp của các cơ quan IMO khác đã họp từ tháng 6 năm 2019, cụ thể là Phiên họp thứ 101 của Ủy ban An toàn Hàng hải, phiên họp thường kỳ lần thứ 122 và phiên họp bất thường lần thứ 122 của Hội đồng, Cuộc họp tham vấn lần thứ 41 của các Bên ký kết Công ước London, Cuộc họp thứ 14 của các Bên ký kết Nghị định thư London và phiên họp thứ 31 của Hội đồng.

2.2 Ủy ban lưu ý rằng, kể từ khi tài liệu TC 70/2 được ban hành, ngày 31 và kỳ họp bất thường lần thứ 32 của Hội đồng; một phiên họp bất thường của các Ủy ban An toàn, Pháp lý, Bảo vệ Môi trường Biển, Hợp tác Kỹ thuật và Tạo điều kiện; phiên họp thứ 44 của Ủy ban Tạo điều kiện; phiên họp thường lệ thứ 124 của Hội đồng; kỳ họp thứ 102 của Ủy ban An toàn Hàng hải; phiên họp thứ 75 của Ủy ban Bảo vệ Môi trường; và phiên họp thứ 107 của Ủy ban Pháp luật đã được tổ chức, các báo cáo đã hoặc sẽ có trên IMODOCS. Các quốc gia thành viên và các tổ chức ở trạng thái tham vấn đã được yêu cầu đệ trình đề xuất liên quan đến kết quả các cuộc họp này đến phiên họp tiếp theo (TC 71) để xem xét theo cách thông thường.

2.3 Ủy ban lưu ý thêm rằng Hội đồng tại C 124 đã "chấp thuận về nguyên tắc rằng Tổng thư ký có thể cung cấp bất kỳ số dư chưa cam kết nào của các khoản trích lập năm 2020 trong bất kỳ Quỹ nào từ năm 2020 để chuyển sang năm 2021 trong cùng một Quỹ" (tài liệu C 124 / D, đoạn 3 (e) .2.6.2).

2.4 Ủy ban cũng lưu ý rằng MEPC 75, trong chương trình nghị sự 7 về Giảm phát thải khí nhà kính (GHG) từ tàu, thảo luận các vấn đề liên quan đến công việc của Ủy ban hợp tác kỹ thuật trong bối cảnh nghị quyết MEPC.304 (72) về IMO ban đầu Chiến lược Giảm phát thải KNK từ tàu thuyền. Cụ thể, trong việc xem xét "Biện pháp ngắn hạn để giảm cường độ carbon của vận chuyển quốc tế" và các dự thảo sửa đổi MARPOL Phụ lục VI, nhiều phái đoàn tại MEPC 75 đã nhấn mạnh rằng, trước để áp dụng biện pháp ngắn hạn, điều cần thiết là phải thực hiện một đánh giá tác động của nó đối với các Quốc gia, bao gồm cả các nước đang phát triển, đặc biệt là SIDS và Các nước kém phát triển. MEPC 75 đồng ý mời TC 70 xem xét các phương thức huy động nguồn lực có thể có để hỗ trợ các nước đang phát triển, đặc biệt là SIDS và LDCs, để bổ sung cho bất kỳ phản ứng nào nếu đánh giá tác động toàn diện của biện pháp ngắn hạn cho thấy có khả năng tác động tiêu cực không tương xứng đối với các Quốc gia đó.

2.5 Nhiều phái đoàn đã phát biểu ủng hộ sự cần thiết phải hành động theo đoạn 2 của nghị quyết MEPC.304 (72) về "Chiến lược ban đầu của IMO về giảm thiểu KNK Phát thải từ tàu "với sự hiểu biết rằng nó sẽ không ảnh hưởng đến các mốc thời gian đã thỏa thuận để tiến hành đánh giá tác động toàn diện và áp dụng đo lường tại MEPC 76. Các đại biểu cũng chỉ ra rằng Ủy ban chỉ có thể giải quyết toàn diện với các hoạt động hợp tác kỹ thuật tiếp theo liên quan đến KNK khi có những kết quả của đánh giá tác động toàn diện được báo cáo cho MEPC 76. Ủy ban đã

được thông báo rằng, do tầm quan trọng của vấn đề này, Ban Thư ký đã chủ động huy động các nguồn lực và phát triển quan hệ đối tác trong hỗ trợ của Chiến lược IMO GHG ban đầu. Về vấn đề này, Ủy ban ghi nhận một sự can thiệp của Tổng thư ký khẳng định rằng Ban thư ký sẽ tiếp tục nỗ lực vận động các nguồn lực nhằm cung cấp hỗ trợ cho các Quốc gia Thành viên, đặc biệt là cho SIDS và LDCs, để hỗ trợ việc thực hiện Chiến lược IMO GHG ban đầu, bao gồm, khi cần thiết, để ứng phó với bất kỳ tác động nào được xác định trong đánh giá tác động toàn diện trong ngắn hạn sẽ được trình bày cho MEPC 76.

2.6 Một phái đoàn chỉ ra rằng Nhóm công tác về Chương trình nghị sự 2030 về vấn đề Phát triển bền vững cũng đang nghiên cứu các chỉ số SMART liên quan đến vấn đề này.

2.7 Sau khi cân nhắc, Ủy ban:

- .1 ghi nhận báo cáo bằng lời về các cuộc họp của các cơ quan IMO được tổ chức sau tháng 3 năm 2020, ghi nhớ rằng chúng sẽ được báo cáo cho TC 71;
- .2 đã yêu cầu các Chính phủ thành viên và các tổ chức quốc tế thực hiện đóng góp tài chính cho Quỹ GHG TC-Trust;
- .3 đã yêu cầu Ban thư ký theo dõi chặt chẽ các kết quả đánh giá tác động và các cuộc thảo luận tại MEPC 76 và báo cáo chúng cho TC 71;
- .4 ghi nhận các dự án hợp tác kỹ thuật đang diễn ra để hỗ trợ các quốc gia việc thực hiện Chiến lược KNK ban đầu của IMO;
- .5 kêu gọi Ban Thư ký tiếp tục nỗ lực huy động các nguồn lực hỗ trợ về việc thực hiện các biện pháp ngắn hạn của các Quốc gia Thành viên; và
- .6 đã mời các Quốc gia Thành viên đệ trình các đề xuất liên quan lên TC 71.

3 CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC KỸ THUẬT TÍCH HỢP: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Báo cáo thường niên năm 2019

3.1 Ủy ban đã có trước đó ba tài liệu liên quan đến Báo cáo thường niên của Chương trình Hợp tác Kỹ thuật Tích hợp (ITCP) năm 2019. Tài liệu TC 70/3 (Ban Thư ký) cung cấp, trong phụ lục 1, tóm tắt những thành tựu và kết quả của các hoạt động

được thực hiện theo các chương trình khu vực và toàn cầu; và tài liệu TC 70/3 / Add.1 (Ban thư ký) cung cấp, trong phụ lục 2, tổng quan về phân phối nguồn tài chính của ITCP thông qua việc trình bày các phân tích chi tiêu. Tài liệu TC 70/3/1 (Colombia) đưa ra các khuyến nghị về các biện pháp đánh giá tác động của hỗ trợ kỹ thuật do IMO cung cấp, đặc biệt trong lĩnh vực đào tạo và nâng cao năng lực.

3.2 Sau khi xem xét các tài liệu TC 70/3 và TC 70/3 / Add.1 (Ban Thư ký) thông qua thư từ trước cuộc họp trực tuyến, Ủy ban lưu ý rằng kết quả thực hiện ITCP cho thấy 243 hoạt động đã được chuyển giao trong năm 2019. Con số này bao gồm việc thực hiện 14 nhiệm vụ tư vấn và đánh giá nhu cầu và 128 khóa đào tạo trong nước và khu vực. Các sự kiện đào tạo này bao gồm một loạt các chủ đề hàng hải và dẫn đến việc đào tạo khoảng 3.612 người trên toàn thế giới vào năm 2019. Ngoài ra, 99 nghiên cứu sinh khác đã hoàn thành nghiên cứu sinh trong lĩnh vực hàng hải, bao gồm 31 học bổng tại Đại học Hàng hải Thế giới (WMU) và Viện Luật Hàng hải Quốc tế (IMLI). 1.449 quan chức khác đã tham dự các sự kiện nhằm phát triển và hài hòa các chiến lược khu vực về các vấn đề kỹ thuật hàng hải.

3.3 Ủy ban lưu ý rằng, trong giai đoạn xem xét, một nỗ lực lớn đã được thực hiện nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các hoạt động hợp tác kỹ thuật của IMO. Điều này đặc biệt thành công khi cung cấp các học bổng và sự tham gia của các quan chức chiến lược, trong đó 56% và 45%, tương ứng, là nữ. Thực tập sinh trong các hoạt động IMO tiếp tục chủ yếu là nam giới, nhưng tỷ lệ thực tập sinh nữ đã tăng từ 22% vào năm 2018 lên 24% vào năm 2019.

3.4 Ủy ban cũng lưu ý rằng tổng chi tiêu cho các hoạt động hợp tác kỹ thuật trong năm 2019 đã đạt 15,6 triệu đô la, chiếm tỷ lệ phân phối 79% nguồn tài chính được lập trình cho năm đó. Hồ sơ giải ngân nguồn lực có 33 nguồn tài trợ, trong đó Quỹ Hợp tác Kỹ thuật (TC) là đáng kể nhất với 5,4 triệu đô la, chiếm 35% tổng số vốn đã sử dụng.

3.5 Ủy ban đã được thông báo thêm về giá trị của các khoản đóng góp phi tài chính cho không nên đánh giá thấp sự thành công chung trong việc cung cấp các hoạt động ITCP.

3.6 Một đoàn đã báo cáo lỗi trong phụ lục của tài liệu TC 70/3 liên quan đến tham gia vào hai hoạt động, trong khi một phái đoàn khác truy vấn tỷ lệ phần trăm chi tiêu được báo cáo cho khu vực Mỹ Latinh trong năm 2019 trong tài liệu TC 70/3 /

Add.1. Liên quan đến form, Ban Thư ký đã trả lời rằng phụ lục của báo cáo sẽ được sửa trước khi đăng trên trang web. Về vấn đề thứ hai, Ban Thư ký lưu ý rằng khoản chi 6% cho khu vực Châu Mỹ Latinh trong Báo cáo thường niên năm 2019 phù hợp với Phân bổ Quỹ TC cho khu vực trong tài liệu TC 69/3 (c), đã được phê duyệt bởi Ủy ban. Lưu ý rằng khoản chi này tuy nhiên không bao gồm bất kỳ hoạt động nào mang lại lợi ích cho nhiều hơn một khu vực, bao gồm các mối quan hệ đồng nghiệp và các hoạt động giữa các quốc gia, vốn là chỉ được báo cáo là chi tiêu toàn cầu.

3.7 Ủy ban đã ghi nhận thông tin được cung cấp trong Báo cáo thường niên ITCP cho năm 2019 (tài liệu TC 70/3 và TC 70/3 / Add.1 (Ban thư ký)) và đặc biệt là 243 hoạt động hợp tác kỹ thuật trị giá 15,6 triệu đô la và chuyển sang tài chính tỷ lệ giao hàng là 79% đã được giao. Nó bày tỏ lòng biết ơn đối với tất cả các nhà tài trợ vì những đóng góp bằng tiền mặt của họ cho các quỹ ủy thác hợp tác kỹ thuật song phương và đa phương cũng như các Quốc gia Thành viên và các đối tác khác vì đã hỗ trợ bằng hiện vật tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động ITCP.

3.8 Ủy ban cũng lưu ý rằng Báo cáo thường niên ITCP cho năm 2019 sẽ được đặt trên phần Hợp tác kỹ thuật của trang web IMO và nó cũng sẽ được xuất bản, như đã được thực hiện trong 2 năm qua, nhằm mục đích tăng cường và làm nổi bật việc thúc đẩy công việc của IMO trong lĩnh vực hợp tác kỹ thuật.

3.9 Khi xem xét tài liệu TC 70/3/1 (Colombia), Ủy ban đã xem xét một loạt các biện pháp để đánh giá tác động của hỗ trợ kỹ thuật do IMO cung cấp, đặc biệt trong lĩnh vực đào tạo và nâng cao năng lực, cũng như các đề xuất để tạo một cổng thông tin điện tử tương tác trên trang web IMO cho thông tin liên quan đến ITCP và để phát triển chiến lược đánh giá và đo lường tác động của hợp tác kỹ thuật.

3.10 Ủy ban đã nhận được một cuộc họp ngắn từ Ban Thư ký về việc đánh giá sắp tới các chương trình và hoạt động hợp tác kỹ thuật tổng hợp do Văn phòng Giám sát nội bộ và Đạo đức thực hiện, kết quả của việc này sẽ được báo cáo cho TC 71. Về vấn đề này, Ủy ban lưu ý rằng mục tiêu chính của đánh giá này là "cung cấp sự đảm bảo về trách nhiệm giải trình về hiệu suất và kết quả của ITCP cho Ban Thư ký và các bên liên quan khác bao gồm các Quốc gia Thành viên, các đối tác bên ngoài và các nhà tài trợ bằng cách xác định trạng thái của các can thiệp ITCP được thực hiện trong giai đoạn 2016- 2019 và những tiến bộ đạt được trong việc tăng cường hiệu suất và kết quả của ITCP".

3.11 Ủy ban lưu ý rằng việc đánh giá sẽ tìm cách, ngoại trừ:

.1 cung cấp một nguồn bằng chứng mạnh mẽ và đáng tin cậy về ITCP nào các can

thiệt và chính sách có hiệu quả hay không và quan trọng là liệu các chương trình khu vực và toàn cầu tương ứng có đạt được kết quả mong muốn hay không;

.2 cải thiện quy trình quản lý và ra quyết định trong ITCP can thiệp bằng cách xác định các bài học chính để làm tài liệu tham khảo cho việc thiết kế các hoạt động ITCP toàn cầu và khu vực trong tương lai có nhiều khả năng đạt được kết quả tích cực và tác động bền vững hơn;

.3 đảm bảo rằng các nguồn lực đã được phân bổ ở những nơi họ có thể có hiệu quả và tăng hiệu quả trong việc chi tiêu của cả Quỹ TC và các nguồn lực tài trợ khác được phân bổ cho việc sử dụng các can thiệp ITCP;

.4 đánh giá xem Ban thư ký IMO đã tham gia vào các Quốc gia Thành viên và các Quốc gia thứ ba khác tốt như thế nào các bên và các nhà tài trợ thông qua hỗ trợ kỹ thuật;

.5 đánh giá tính đầy đủ của các thỏa thuận tổ chức đối với ITCP

các can thiệp, dựa trên những tiến bộ đã đạt được trong việc phản ánh các khuyến nghị từ năm cuộc diễn tập đánh giá tác động ITCP trước đó, trong các hoạt động của chương trình khu vực và toàn cầu giai đoạn 2016-2019;

.6 đánh giá mức độ phù hợp của các can thiệp ITCP đối với việc đạt được

Các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs); và

.7 xác định các lỗ hổng và phát hiện và đưa ra các khuyến nghị.

3.12 Ủy ban lưu ý rằng, trong khi các đánh giá trước đây chỉ giới hạn ở các hoạt động ITCP do Quỹ TC tài trợ và tập trung vào các lĩnh vực cụ thể, đánh giá hiện nay sẽ bao gồm các khía cạnh có thể đánh giá được của tất cả các hoạt động ITCP, bất kể các nguồn tài trợ.

3.13 Ủy ban lưu ý thêm rằng:

.1 một cơ chế để đánh giá ngay lập tức các sự kiện đào tạo đã có tại nơi mà sau các hoạt động đào tạo, các bảng câu hỏi đánh giá được thu thập và kết quả được báo cáo cho Văn phòng Giám sát nội bộ để đối chiếu và đánh giá;

.2 sự kiện đào tạo và các hoạt động hợp tác kỹ thuật khác đã được báo cáo về trang web của IMO www.imo.org. Trang web mới có các khu vực riêng biệt cho Ban Hợp tác Kỹ thuật (TCD), Ban Đối tác và Dự án (DPP) và các cơ quan khác để báo cáo các hoạt động và sự hợp tác của họ với các đối tác;

.3 Người ta mong đợi rằng nhiều đề xuất do Colombia đưa ra sẽ được xem xét trong tương lai và đang được giải quyết theo các mục chương trình nghị sự khác nhau tại phiên họp này, ví dụ như sự liên kết của các hoạt động hợp tác kỹ thuật với các SDG trong chương trình nghị sự 5, phân tích kỹ hơn các báo cáo kiểm toán IMSAS trong chương trình nghị sự 7, và hợp tác chặt chẽ hơn trong việc phát triển khóa học và giao hàng với WMU và IMLI theo mục 9 và 13;

.4 Các quốc gia thành viên có vai trò chính là yêu cầu, giám sát và đánh giá tác động đào tạo và được khuyến khích để phát triển giao thông hàng hải quốc gia các chính sách và chiến lược, dựa trên các khuôn khổ pháp lý mạnh mẽ và được hỗ trợ bởi Các thể chế hàng hải quốc gia hiệu quả, ngoài ra còn có năng lực chắc chắn và nhu cầu đào tạo. Người đánh giá tốt nhất việc đào tạo có hiệu quả hay không chắc chắn là Nước nhận tài trợ;

.5 để đo lường từng hoạt động trong ngắn hạn / trung hạn sẽ yêu cầu nhiều tài nguyên hơn đáng kể. Thật vậy, một khuyến nghị tương tự đã được đưa ra trong một trong các chương trình đánh giá tác động ITCP trước đây và nó đã bị từ chối chủ yếu vì những lý do này; và

.6 các đề xuất có trong tài liệu TC 70/3/1 (Colombia) sẽ được xem xét trong quá trình thực hiện đánh giá tác động của ITCP và các hoạt động của Quỹ TC giai đoạn 2016-2019 hiện đang được tiến hành.

3.14 Trong các cuộc thảo luận sau đó, những phái đoàn đã phát biểu bày tỏ sự ủng hộ chung cho cả hai phần của đề xuất từ Colombia nhằm:

.1 phát triển một phương pháp luận cho các Quốc gia Thành viên để đánh giá tác động và

hiệu quả của hợp tác kỹ thuật và hỗ trợ nhận được từ IMO về phát triển năng lực hàng hải của họ. Điều này sẽ cho phép một kế hoạch tổng hợp liên lạc với Ban thư ký, mô tả các hành động được thực hiện bởi mỗi quốc gia, những tiến bộ đã đạt được và những bài học kinh nghiệm. Từ điều này, Ban thư ký có thể biên soạn và phân tích kết quả của những đánh giá này nhận được từ các Quốc gia Thành viên, để hiểu rõ hơn về hiệu quả của các hoạt động ITCP và để tạo điều kiện cải tiến hơn nữa trong việc cung cấp chúng;

và

.2 tạo một bảng tương tác trên trang web IMO tập trung vào hợp tác kỹ thuật, điều này sẽ làm tăng tính minh bạch và thúc đẩy công việc hợp tác kỹ thuật IMO, cũng

nếu cung cấp thông tin cho hiện tại và các nhà tài trợ trong tương lai.

Một số phái đoàn, mặc dù ủng hộ, kêu gọi thận trọng trong việc gia tăng gánh nặng hành chính mà điều này có thể tạo ra, cho cả các Quốc gia Thành viên và Ban Thư ký, đồng thời khuyến nghị xem xét các tác động tài chính trước khi hành động. Các phái đoàn khác cho rằng có thể thực hiện các cải tiến trang web mà không cần phải xin phép Hội đồng, như trường hợp ra mắt trang web IMO mới gần đây.

3.15 Chủ tịch lưu ý rằng, mặc dù trang web IMO đã được cập nhật gần đây và có nhiều thông tin được yêu cầu, anh ấy hiểu rằng, liên quan đến hợp tác kỹ thuật, Các quốc gia thành viên muốn có một yếu tố tương tác hơn với trang web. Để hiểu rõ hơn về chi tiết về các yếu tố mong muốn của công web tương tác này và cơ sở dữ liệu được đề cập trong đoạn 13 của tài liệu TC 70/3/1, Chủ tịch đề xuất rằng một nhóm thư từ được thành lập để giải quyết cả những cải tiến về hợp tác kỹ thuật trang web IMO và lập kế hoạch cải thiện đánh giá của Quốc gia thành viên về các hoạt động hợp tác kỹ thuật của riêng họ các quốc gia để gửi thêm cho Ban thư ký để phân tích, trong khi chờ phê duyệt các điều khoản tham khảo cho một nhóm thư từ như vậy. Chủ tịch cũng khuyến khích các Thành viên quan tâm đệ trình tài liệu về những vấn đề này lên phiên họp tiếp theo của Ủy ban.

3.16 Trong các lần cân nhắc sau đó, Ủy ban đã chấp thuận các điều khoản tham chiếu sau đây cho Nhóm Thư tín về Đo lường Tác động của Hợp tác Kỹ thuật trong Đào tạo và Xây dựng Năng lực, và hướng dẫn Nhóm này bắt đầu công việc của mình:

"Nhóm Thư tín, do phái đoàn Colombia dẫn đầu, * xem xét các đề xuất nêu trong tài liệu TC 70/3/1 (Colombia) và xem xét các quyết định, nhận xét và đề xuất được đưa ra tại phiên họp thứ bảy của Ủy ban Hợp tác Kỹ thuật, nên:

.1 xem xét các cách thức mà các Quốc gia Thành viên có thể đánh giá, một cách thực tế và cách thức hài hòa, tác động và hiệu quả của các chương trình hỗ trợ và hợp tác kỹ thuật của IMO đối với việc phát triển năng lực của họ để thực hiện các công cụ IMO và các chương trình phát triển hàng hải rộng lớn hơn, bao gồm xác định các thông lệ tốt nhất và có triển vọng, nếu thích hợp;

.2 Xem xét thông tin về các hoạt động hợp tác kỹ thuật của IMO hiện có sẵn cho các Quốc gia Thành viên trên trang web IMO, xác định cần thêm thông tin gì và phát triển các đề xuất về thông tin để tăng cường các hoạt động hợp tác kỹ thuật của IMO; và

.3 nộp báo cáo cho Ban Thư ký trước thứ Sáu, ngày 25 tháng 6 năm 2021 ".

3.17 Sau khi xem xét các điều khoản tham chiếu và theo yêu cầu từ một phái đoàn, Ủy ban lưu ý rằng mục tiêu của Nhóm Thư tín là đưa ra một cơ chế đơn giản để các Quốc gia Thành viên đánh giá các hoạt động hợp tác kỹ thuật, tùy theo nhu cầu của họ. để sử dụng riêng và đệ trình thêm cho Ban thư ký để phân tích.

4 HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC VÀ HỢP TÁC

(a) Thực hiện Chiến lược Huy động Nguồn lực Dài hạn

4.1 Khi xem xét tài liệu TC 70/4 (a) (Ban Thư ký) báo cáo các hoạt động được thực hiện để thực hiện Chiến lược Huy động Nguồn lực Dài hạn (Chiến lược) kể từ khi được TC 68 phê duyệt, Ủy ban:

.1 lưu ý việc phân tích các xu hướng hợp tác phát triển quốc tế nhằm sử dụng thông tin cho các hoạt động hợp tác kỹ thuật của IMO;

.2 đã nhận xét về cách cải thiện việc đánh giá các xu hướng mới nhất trong hợp tác phát triển quốc tế nhằm nâng cao hiểu biết về các xu hướng mới nhất trong hợp tác phát triển hàng hải quốc tế để những thông tin đó có thể được sử dụng một cách chiến lược nhằm tăng cường các nỗ lực huy động nguồn lực;

.3 được khuyến nên xem và tải xuống video quảng cáo từ trang web IMO và sử dụng nó, khi cần thiết, để thúc đẩy công việc của IMO về hợp tác kỹ thuật và hiểu biết đối tác;

.4 lưu ý rằng các Quốc gia Thành viên đã được yêu cầu chỉ định Cán bộ Đối tác Quốc gia (NKPO), nếu họ chưa làm như vậy, theo Thông tư Thư số 4004, và tiếp tục trao đổi với Ban thư ký về việc thực hiện chiến lược huy động nguồn lực và chia sẻ kinh nghiệm và thực tiễn quốc gia về phát triển hàng hải các dự án hợp tác; và

.5 sẽ thông báo cho cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thông báo về đóng góp hỗ trợ phát triển chính thức quốc gia (ODA) cho Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), thường là Bộ Tài chính, Bộ ngoại giao hoặc cơ quan hợp tác phát triển quốc gia, để có mọi đóng góp cho IMO trong số liệu thống kê hàng năm Báo cáo đóng góp ODA của OECD và khuyến khích họ tiếp tục và mở rộng đóng góp của họ vào các hoạt động hợp tác kỹ thuật của IMO.

4.2 Ngoài ra, Ủy ban ghi nhận việc Tổng thư ký thành lập Vụ Đối tác và Dự án (DPP) vào tháng 3 năm 2020, nhằm phát triển các biện pháp nhằm tăng cường và củng cố quan hệ đối tác với các bên liên quan và các cơ quan tài trợ bên ngoài, đảm bảo nguồn vốn để đảm bảo tính bền vững tài chính của ITCP, điều phối và thực hiện chiến lược huy động nguồn lực của IMO, thúc đẩy đổi mới và tăng danh mục hiện có của các dự án dài hạn do các nhà tài trợ hỗ trợ.

4.3 Ủy ban đã nhận được bản cập nhật về tiến độ đạt được kể từ tài liệu TC 70/4 (a) đã được ban hành. Ủy ban lưu ý rằng phiên bản cuối cùng của báo cáo đã có trong phụ lục của tài liệu TC 70/4 (a) hiện đã có sẵn và có thể được tải xuống. Báo cáo đã được lên kế hoạch để được sản xuất hai năm một lần, nhưng Ban Thư ký sẽ tiếp tục phân tích các xu hướng để bất kỳ

các vấn đề mới nổi, chẳng hạn như COVID-19, có thể ảnh hưởng đến việc phân bổ vốn và / hoặc phân phối của các hoạt động ODA hàng hải, sẽ được phản ánh trong công tác huy động nguồn lực của Tổ chức. Ủy ban cũng lưu ý rằng 31 Quốc gia Thành viên đã đề cử các NKPO. Một loạt các cuộc họp với các NKPO đã được thực hiện để thảo luận về vai trò và cơ chế của các NKPO và để bắt đầu thảo luận về các lĩnh vực dự án khả thi.

4.4 Ủy ban lưu ý rằng, kể từ khi thành lập, DPP tiếp tục thực hiện danh mục đầu tư khoảng 32 triệu đô la hợp tác kỹ thuật dài hạn được tài trợ từ bên ngoài các dự án, và ngoài ra đã đóng góp vào các nỗ lực huy động nguồn lực của Ban Thư ký như sau:

.1 đã huy động khoảng 1,5 triệu đô la từ Na Uy để hỗ trợ Giai đoạn III của Dự án tái chế tàu biển Bangladesh (SENSREC giai đoạn III);

.2 đã ký một thỏa thuận giữa Liên hợp quốc với UNODC về số tiền 8 triệu đô la Mỹ tài trợ trong 4 năm do EU tài trợ dự án "An ninh cảng và an toàn hàng hải ở miền Đông và miền Nam Châu Phi và Ấn Độ Dương" do Ban An toàn Hàng hải dẫn đầu;

.3 đã ký một thỏa thuận với Hàn Quốc để thiết lập một GHG-SMART chương trình đào tạo tập trung vào SIDS và LDCs với kinh phí 2,5 triệu đô la trong 4 năm tới;

.4 đã huy động khoảng 200.000 đô la từ Na Uy để thành lập Diễn đàn Đổi mới Hàng

hải về Vận chuyển Các-bon thấp do UNEP đồng tổ chức;

.5 đã kêu gọi được 75.000 đô la từ Ngân hàng Tái thiết Châu Âu và Phát triển (EBRD) để hỗ trợ một nghiên cứu về tiềm năng Đầu tư Hàng hải Xanh ở Thổ Nhĩ Kỳ;

.6 đã kêu gọi khoảng 300.000 đô la thông qua EBRD để thiết lập các chiến lược hướng tới phát triển cảng xanh ở Georgia;

.7 thành lập Tổ chức Vận tải Hàng hải Bền vững Tài chính Sáng tạo Bàn tròn (FINSMART) và cùng tổ chức cuộc họp bàn tròn đầu tiên với EBRD và Ngân hàng Thế giới vào ngày 28 tháng 10 năm 2020, với sự tham dự của các tổ chức tài chính khác nhau, các Quốc gia Thành viên, Chủ tịch TCC của IMO và ISWG-GHG cũng như các hiệp hội ngành;

.8 được ra mắt cùng với Singapore, NextGEN, một mạng lưới toàn cầu để liên kết các sáng kiến khác nhau tập trung vào việc khử cacbon trong lĩnh vực hàng hải; và

.9 đã phát triển các thỏa thuận đối tác mới trong các dự án lớn, cụ thể là hình thành Liên minh Công nghiệp Toàn cầu về An toàn Sinh học Biển, Thỏa thuận đối tác chiến lược IMO-UN Global Compact về rác thải nhựa trên biển và thỏa thuận đối tác chiến lược IMO-IAPH với IAPH trong khuôn khổ dự án GreenVoyage2050.

4.5 Đã xem xét các tài liệu TC 70 / INF.2 và TC / 70.INF.3 (Ban thư ký) thông qua từ trước cuộc họp ảo, Ủy ban đã lưu ý thông tin và các khuyến nghị được cung cấp trong các báo cáo của Hội thảo Đối tác Tri thức cho các hoạt động hợp tác kỹ thuật hàng hải được tổ chức tại Bangkok, Thái Lan, cho khu vực Châu Á, và Kingston, Jamaica, cho vùng Caribe. Ngoài ra, Ủy ban lưu ý rằng các hội thảo tiếp theo đã được lên kế hoạch thực hiện ở Tây và Trung Phi (Anglophone), Quần đảo Thái Bình Dương và Bắc Phi vào năm 2020 nhưng đã bị trì hoãn do Đại dịch covid-19.

4.6 Sau khi ghi nhận thông tin có trong tài liệu TC 70/4 (a), bản tóm tắt của Ban thư ký và video có tên "Hành trình của chúng ta cùng nhau", Ủy ban đã khuyến khích các Quốc gia thành viên tích cực tham gia và hỗ trợ việc thực hiện chiến lược huy động nguồn lực. và cơ chế hợp tác tri thức, và đặc biệt, để:

.1 lưu ý các xu hướng hợp tác phát triển quốc tế nhằm sử dụng thông tin cho các hoạt động hợp tác kỹ thuật của IMO;

.2 tải xuống video có tên "Our Voyage Together" từ trang web của IMO và sử dụng nó, khi cần thiết, để thúc đẩy công việc của IMO về hợp tác kỹ thuật và đối tác tri thức;

.3 chỉ định NKPO, nếu chưa thực hiện theo Thông tư số 4004 và tiếp tục trao đổi với Ban Thư ký IMO về việc thực hiện chiến lược huy động nguồn lực và chia sẻ kinh nghiệm và thực tiễn quốc gia về các dự án hợp tác phát triển hàng hải; và

.4 thông báo cho cơ quan liên quan chịu trách nhiệm về việc thông báo các khoản đóng góp ODA quốc gia gửi cho OECD, thường là Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan hợp tác phát triển quốc gia, để đưa bất kỳ đóng góp nào cho IMO trong số liệu thống kê của báo cáo đóng góp ODA hàng năm của OECD, và khuyến khích họ tiếp tục và mở rộng đóng góp cho hợp tác kỹ thuật của IMO các hoạt động.

4.7 Nhiều đoàn đã gửi lời cảm ơn đến tất cả các nhà tài trợ đã đóng góp lâu dài cho các dự án của IMO. Một số quốc gia từ khu vực Đông Á cảm ơn Na Uy đã cung cấp hỗ trợ tài chính cho IMO-NORAD Bảo vệ Môi trường Biển Đông Nam Á Dự án (MEPSEAS), đã tạo ra những kết quả ấn tượng. Một phái đoàn đã yêu cầu Liên minh Châu Âu và các nhà tài trợ khác xem xét cấp thêm nguồn vốn để gia hạn công việc của các trung tâm hợp tác công nghệ hàng hải (MTCC) trong nhiệm kỳ hiện tại. Ngoài ra, một phái đoàn đã khuyến khích Ban Thư ký tăng cường quan hệ đối tác với các ngân hàng phát triển đa phương để các dự án cơ sở hạ tầng hàng hải có thể được xúc tiến thông qua các quan hệ đối tác như vậy. Các tuyên bố của Myanmar và Trinidad và Tobago được bao gồm trong phụ lục 5.

4.8 Nhiều đoàn đã hoan nghênh việc thành lập DPP và khen ngợi công việc đã được Bộ thực hiện kể từ khi thành lập vào tháng 3 năm 2020. Họ cũng cảm ơn Tổng thư ký về một sáng kiến như vậy, sẽ tăng cường đáng kể nguồn lực hoạt động huy động của Tổ chức và mở rộng danh mục đầu tư tài trợ bên ngoài các dự án dài hạn.

4.9 Phái đoàn của Hàn Quốc đã cung cấp thông tin chi tiết về GHG-SMART chương trình này sẽ hỗ trợ đào tạo giảm thiểu KNK bằng cách hỗ trợ SIDS và LDCs với thực hiện Chiến lược KNK. Hàn Quốc yêu cầu sự tham gia của SIDS và các nước kém phát triển trong dự án 4 năm, sẽ hoạt động từ năm 2021.

4.10 Ủy ban đã lưu ý đến thông tin được cung cấp trong tài liệu TC 70/4 (a).

(b) Các thỏa thuận hợp tác

4.11 Trước đó Ủy ban đã có năm tài liệu liên quan đến các thỏa thuận đối tác: mỗi bên từ Ban Thư ký (tài liệu TC 70/4 (b)) và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (tài liệu TC 70/4 (b)/1), Cộng đồng Thái Bình Dương (SPC) (tài liệu TC 70/4 (b)/2 và TC 70/4 (b)/3) và một tài liệu thông tin từ Trung Quốc (tài liệu TC 70 / INF.6).

4.12 Ủy ban đã xem xét tài liệu TC 70/4 (b) (Ban thư ký), cung cấp một báo cáo tình trạng về việc cung cấp hỗ trợ kỹ thuật thông qua quan hệ đối tác và thực hiện nghị quyết của Hội đồng A.1128 (30) về *Tài trợ và quan hệ đối tác sắp xếp cho một Chương trình Hợp tác Kỹ thuật Tích hợp hiệu quả và bền vững*.

4.13 Sau bản cập nhật của Ban thư ký, Ủy ban lưu ý rằng, kể từ TC 69, 28 thỏa thuận đối tác mới đã được thiết lập, trong đó 18 thỏa thuận tài chính thu hút khoảng 15 triệu đô la. Ba sự sắp xếp đã hết hạn. Điều này nâng tổng số lên 100 quan hệ đối tác hoạt động. Trong số này, 34 là tài chính; 46 là hiện vật, bao gồm bổ sung tiền mặt, chuyên gia miễn phí hoặc chuyên gia miễn phí và lưu trữ sự kiện hỗ trợ kỹ thuật; bốn liên quan đến sự hiện diện trong khu vực của IMO; ba đến thành lập các trung tâm hoạt động / ứng phó và 13 thành viên của đoàn thực hiện TC trách nhiệm.

4.14 Ủy ban đã được thông báo rằng các kết quả đạt được thông qua quan hệ đối tác các thỏa thuận đã đóng góp đáng kể vào việc cung cấp hiệu quả các hoạt động ITCP. Ủy ban cũng lưu ý rằng Ban Thư ký sẽ tiếp tục nỗ lực để xác định và ký kết các thỏa thuận mới với các chính phủ, các tổ chức quốc tế và khu vực, và ngành công nghiệp, nhằm đảm bảo nguồn tài trợ hơn nữa và nhận được hỗ trợ bằng hiện vật để thúc đẩy khu vực triển khai ITCP.

4.15 Một số đoàn khen ngợi công tác của Ban thư ký trong việc thực hiện Nghị quyết của hội đồng A.1128 (30) và khuyến khích tất cả các Quốc gia Thành viên tăng cường các thỏa thuận hợp tác với IMO phù hợp với các quy định của nghị quyết này.

4.16 Ủy ban cũng lưu ý:

.1 tầm nhìn Thái Bình Dương Xanh và vai trò thiết yếu của vận tải biển các dịch vụ giải quyết vấn đề an toàn và an ninh hàng hải, và môi trường và rủi ro khí hậu ở khu vực quần đảo Thái Bình Dương, cũng như kết quả của Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng và Giao thông Khu vực Thái Bình Dương lần thứ tư năm 2019 (tài liệu TC 70/4 (b) / 2 (SPC)); và

.2 năng lực của SPC để điều phối các dự án khác nhau trong lĩnh vực hàng hải an toàn và hiệu quả năng lượng để đạt được kết quả toàn diện, và tái khẳng định sự ủng hộ của mình đối với các hành động được thông qua bởi Khu vực Thái Bình Dương Thứ tư Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng và Giao thông vận tải trong lĩnh vực an toàn hàng hải, tài tiết kiệm năng lượng và hàng hải an toàn (TC 70/4 (b)/3 (SPC)).

4.17 Đã xem xét tài liệu TC 70 / INF.6 (Trung Quốc) thông qua thư từ trước khi cuộc họp ảo, Ủy ban đã lưu ý đến thông tin được cung cấp về các hoạt động được Trung Quốc tài trợ, đồng tài trợ hoặc hỗ trợ theo ITCP, các hợp tác khu vực khác và trên cơ sở song phương vào năm 2019.

4.18 Phái đoàn của Quần đảo Cook cảm ơn IMO và SPC đã tiếp tục hỗ trợ và hỗ trợ kỹ thuật, đồng thời thông báo cho Ủy ban những lợi ích đã được hưởng lợi từ Mạng lưới MTTC toàn cầu IMO (GMN) do EU tài trợ. Quần đảo Cook cũng bày tỏ nguyện vọng là một phần của dự án mới GHG SMART của IMO và Hàn Quốc. Tuyên bố được đính kèm trong phụ lục 5.

4.19 Phái đoàn của Na Uy đã thông báo với Ủy ban rằng, do hạn chế của đại dịch COVID-19, Na Uy đã đồng ý gia hạn việc thực hiện MEPSEAS dự án mà không có thêm chi phí và cảm ơn các nước tham gia dự án đã tiếp tục cam kết và cam kết với các mục tiêu của dự án bất chấp những thách thức đang diễn ra liên quan đến đại dịch. Na Uy cũng thông báo với Ủy ban rằng gần đây họ đã đóng góp 1 triệu kroner Na Uy cho chương trình hỗ trợ kỹ thuật dài hạn cho SIDS của vùng Caribe (Chương trình Carib-SMART).

4.20 Phái đoàn của Singapore đã đề cập đến các chương trình lãnh đạo hàng hải hàng đầu của mình, những người triển khai bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 và đã thông báo cho Ủy ban rằng các chương trình này được giới thiệu ban đầu thông qua các phương tiện ảo. Singapore hoan nghênh những người tham gia từ các Quốc gia Thành viên IMO tham gia các chương trình trực tuyến này, và cũng có thể đích thân tham dự khi tình hình COVID-19 đã được cải thiện. Singapore nhắc lại cam kết xây dựng năng lực và tham gia làm việc với Ban thư ký IMO để tăng cường nguồn nhân lực của các Quốc gia Thành viên cần hỗ trợ.

4.21 Ủy ban bày tỏ sự đánh giá cao đối với tất cả các đối tác hợp tác kỹ thuật đối với

đóng góp tài chính và hỗ trợ bằng hiện vật cho việc thực hiện hiệu quả ITCP.

(c) Đóng góp tài chính cho Chương trình Hợp tác Kỹ thuật Tích hợp

4.22 Đã xem xét tài liệu TC 70/4 (c) thông qua thư từ trước cuộc họp, Ủy ban ghi nhận thông tin được cung cấp về tình hình đóng góp tài chính đã nhận để hỗ trợ ITCP vào năm 2019. Ủy ban cũng lưu ý rằng, kể từ phiên họp cuối cùng, điều này tài liệu hiện được báo cáo về những đóng góp nhận được trong năm dương lịch trước đó, thay vì so với những đóng góp nhận được trong khoảng thời gian giữa các kỳ họp khác nhau của Ủy ban.

4.23 Ủy ban lưu ý rằng, trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, đóng góp vào quỹ tín thác nhiều nhà tài trợ (MDTFs) và thông qua các thỏa thuận tài chính và đóng góp bằng tiền mặt lên tới \$ 2,662,671. Tổng số tiền này bao gồm \$ 355.613 nhận được theo thỏa thuận tài chính mới được thiết lập vào năm 2019, \$ 1,428,750 hiện có thỏa thuận hợp tác, \$ 833.109 thông qua MDTFs và 35.119 \$ đóng góp bằng tiền mặt. Khoản đóng góp trị giá 10.000 đô la cũng đã được nhận theo Khuyến khích đóng góp của Tổ chức Đề án hỗ trợ các hoạt động trong chương trình toàn cầu vì Phụ nữ Hàng hải, một cách hài hòa với chủ đề Hàng hải Thế giới năm 2019 "Trao quyền cho Phụ nữ trong Cộng đồng Hàng hải".

4.24 Phái đoàn Trung Quốc đã thông báo cho Ủy ban về khoản đóng góp gần đây của họ là 270.000 đô la để hỗ trợ các hoạt động ITCP.

4.25 Ủy ban hoan nghênh cam kết sau được công bố trong TC 70:

Phái đoàn Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) cam kết đóng góp 50.000 USD để hỗ trợ Các hoạt động ITCP.

4.26 Ủy ban bày tỏ sự đánh giá cao đối với tất cả các nhà tài trợ đã đóng góp ITCP thông qua các thỏa thuận khác nhau và khuyến khích các Quốc gia Thành viên, liên chính phủ các tổ chức, tổ chức phi chính phủ và ngành tiếp tục hỗ trợ ITCP các hoạt động, thông qua bất kỳ phương thức hỗ trợ tài chính nào, do đó đảm bảo tính bền vững của Chương trình.

5 CHƯƠNG TRÌNH 2030 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

5.1 Trước đó Ủy ban đã có ba tài liệu liên quan đến việc thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Tài liệu TC 70/5 (Ban Thư ký) cung cấp hướng dẫn xây dựng các chỉ số SMART để thu thập dữ liệu trong phạm vi nhiệm vụ của IMO để hợp tác kỹ thuật. Tài liệu TC 70/5/1 (Brunei Darussalam, Indonesia, Philippines, Ả Rập Xê-út và Thái Lan) đã báo cáo kết quả của Hội thảo Khu vực về "Chương trình khung về Hợp tác Phát triển Bền vững của các Quốc gia (UNSDCF): Một quá trình xuyên suốt trong lĩnh vực hàng hải", được tổ chức tại Bangkok, Thái Lan, vào tháng 8 năm 2019. Cuối cùng, tài liệu TC 70 / WP.2 (Ban thư ký) có các điều khoản tham chiếu tạm thời cho Nhóm công tác về Chương trình đến năm 2030 về Phát triển Bền vững được thiết lập trong phiên họp này.

5.2 Đã xem xét tài liệu TC 70/5/1 (Thái Lan) qua thư từ trước cuộc họp trực tuyến, Ủy ban đã ghi nhận thông tin được cung cấp và cảm ơn Ban thư ký đã nỗ lực mở rộng các hoạt động khu vực này, nhằm mục đích tăng cường thực hiện hiệu quả Chương trình đến năm 2030. Hội thảo là một phần của dự án thử nghiệm TCD đã chứng kiến việc tổ chức các hội thảo tương tự ở các khu vực địa lý khác, chẳng hạn như Châu Phi (Ghana và Kenya) và Mỹ Latinh (Chile). Hội thảo này là hội thảo thứ ba của loại hình này do IMO tổ chức để hỗ trợ các Quốc gia Thành viên thực hiện Chương trình đến năm 2030 về Phát triển bền vững tận dụng các cấu trúc hiện có của Liên hợp quốc.

5.3 Ủy ban ghi nhận với sự đánh giá cao kết quả của hội thảo khu vực nói trên và cảm ơn Thái Lan và Ủy ban Kinh tế và Xã hội của Liên hợp quốc về Châu Á và Thái Bình Dương (ESCAP) đăng cai tổ chức hội thảo. Cũng ghi nhận các giải pháp được trình bày trong phụ lục 2 của tài liệu TC 70/5/1, và đặc biệt là yêu cầu IMO và ESCAP tiếp tục sự hỗ trợ hợp tác của họ cho các quốc gia trong việc lồng ghép lĩnh vực vận tải biển vào Khuôn khổ Hợp tác Phát triển Bền vững của Liên hợp quốc (UNSDCF) bằng cách cung cấp hỗ trợ kỹ thuật ở cấp quốc gia và khu vực. Ủy ban đã yêu cầu Ban thư ký phát triển một chương trình hoặc chương trình khu vực để hỗ trợ các Quốc gia Thành viên thực hiện UNSDCF bằng cách sử dụng thông tin trong phụ lục 1 của tài liệu TC 70/5/1 làm đầu vào và để báo cáo đến phiên họp tiếp theo của Ủy ban.

5.4 Có tính đến sự can thiệp của nhiều đoàn, Ủy ban đã đề nghị Ban thư ký tiếp tục với dự án thí điểm hội thảo khu vực về UNSDCF và lưu ý rằng hai hội thảo khu vực về các quy trình của UNSDCF sẽ được lên kế hoạch vào năm 2021. Cuối cùng, Ủy ban đã yêu

cầu Các quốc gia thành viên đệ trình các tài liệu lên TC 71 nêu bật các hoạt động được thực hiện ở cấp quốc gia hoặc cấp khu vực để hỗ trợ việc thực hiện Chương trình đến năm 2030.

5.5 Ủy ban đã xem xét tài liệu TC 70/5 (Ban Thư ký), trong đó đưa ra hướng dẫn để phát triển các chỉ số SMART để thu thập dữ liệu trong phạm vi ủy quyền của IMO về hợp tác kỹ thuật, xem xét việc tham khảo các SDG của LHQ, Mục tiêu SDG và các định hướng chiến lược (SDs).

5.6 Ủy ban đã được thông báo rằng trong TC 68 đã được đồng ý thành lập Nhóm thư tín về Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững để phát triển các chỉ số để thu thập dữ liệu trong phạm vi nhiệm vụ của IMO liên quan đến hợp tác kỹ thuật. Ủy ban nhắc lại rằng trong TC 69, do thiếu dữ liệu thống kê, kết quả của Nhóm Thư tín được coi là công việc đang được tiến hành, và Ủy ban đã quyết định để thành lập một nhóm làm việc trong phiên họp thứ bảy mươi này.

5.7 Các đoàn đã phát biểu cảm ơn Ban Thư ký đã chuẩn bị hướng dẫn cho phát triển các chỉ số SMART để thu thập dữ liệu và đặc biệt, đánh giá cao sự chi tiết các phụ lục của tài liệu.

5.8 Ủy ban đã ghi nhận thông tin trong tài liệu TC 70/5 và đồng ý tham khảo tài liệu cho Nhóm công tác về Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững để làm cơ sở để thảo luận.

Thành lập Nhóm công tác trong Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững

5.9 Sau khi xem xét tài liệu TC 70 / WP.2, Ủy ban đã thành lập Nhóm Công tác về Chương trình đến năm 2030 vì sự phát triển bền vững, do ông Jacob Silva (Chile) chủ trì, đã chấp thuận các điều khoản tham chiếu như được nêu trong tài liệu TC 70 / WP.2 và hướng dẫn, xem xét các nhận xét được đưa ra và các quyết định được đưa ra trong phiên họp toàn thể, để:

.1

phù hợp với Chiến lược SDG của IMO, hoàn thiện các chỉ số SMART và các mốc quan trọng, mục tiêu thu thập dữ liệu trong phạm vi nhiệm vụ của IMO về hợp tác kỹ thuật, để phục vụ như các chỉ số hoạt động cho công việc hợp tác kỹ thuật của

IMO, có tính đến tài liệu TC 70/5 và đặc biệt, các phụ lục của nó, và các tài liệu được đề cập đến trong tài liệu TC 70 WP.2; và

.2

đề trình báo cáo để xem xét trước phiên toàn thể vào thứ Sáu, ngày 11 tháng 12 năm 2020.

Báo cáo của Nhóm công tác về Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững

5.10 Khi xem xét báo cáo của Nhóm công tác về Chương trình nghị sự 2030 về Phát triển bền vững (TC 70 / WP.3), Ủy ban lưu ý rằng những nỗ lực đã được tập trung vào việc phát triển các cột mốc và chỉ số và đã coi rằng Đại dịch COVID-19 có tác động đến tất cả các hoạt động của IMO, bao gồm cả hợp tác kỹ thuật vào năm 2020, Ủy ban nên lấy năm 2019 làm cơ sở vì năm 2020 có thể dẫn đến kết quả sai lệch.

5.11 Tuyên bố của Argentina được bao gồm trong phụ lục 5 của báo cáo này.

5.12 Sau khi xem xét báo cáo, Ủy ban bày tỏ sự đánh giá cao đối với công việc, đã thông qua báo cáo nói chung, và:

.1 .1

ghi nhận những tiến bộ mà Nhóm công tác đạt được liên quan đến việc phát triển các chỉ số SMART để thu thập dữ liệu trong phạm vi ủy quyền hợp tác kỹ thuật của IMO;

.2

thừa nhận rằng đây là một công việc đang được tiến hành, và ở thời điểm thích hợp, cần xem xét việc đưa ra các con số cụ thể hoặc tỷ lệ phần trăm;

.3

lưu ý rằng Chương trình Nghị sự 2030 về Phát triển Bền vững bao gồm các khía cạnh ngoài hợp tác kỹ thuật IMO;

.4

nhất trí về các đường cơ sở và xu hướng chung của các chỉ số như được trình bày trong phụ lục 1;

.5

đã yêu cầu Ban thư ký trình bày các số liệu cơ sở hiện có vào lần tiếp theo phiên họp của Ủy ban (TC 71), hoặc sớm hơn nếu có thể, và toàn bộ các số liệu không muộn hơn TC 72;

.6

tán thành khuyến nghị của Nhóm về việc mời các Quốc gia Thành viên và

các tổ chức quốc tế gửi càng sớm càng tốt các dữ liệu liên quan cần thiết ban đầu; và
.7

ủng hộ việc tái - thành lập Nhóm công tác về Chương trình nghị sự 2030
Phát triển bền vững tại kỳ họp tiếp theo của Ủy ban (TC 71).

6 HỢP TÁC VÀ HIỆN DIỆN KHU VỰC

6.1 Năm tài liệu đã được gửi theo mục chương trình này: một tài liệu được gửi từ Ban Thư ký, có các tài liệu TC 70/6, TC 70/6/1 / Rev.1 và TC 70/6/1 / Bổ sung.1; và tài liệu TC 70/6/2 (Ai Cập) và TC 70/6/3 (Cộng đồng Thái Bình Dương). Tài liệu TC 70/4 (b) /1 (Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất), được đệ trình theo mục 4 của chương trình nghị sự, cũng được thực hiện theo chương trình này.

6.2 Khi xem xét đệ trình của Ban Thư ký, Ủy ban đã lưu ý rằng tài liệu TC 70/6 cung cấp một bản cập nhật toàn diện về các hoạt động được thực hiện trong Chương trình hiện diện Khu vực của IMO tại Châu Phi, Đông Á và Caribe cũng như thông qua Cán bộ Hợp tác kỹ thuật IMO tại Thái Bình Dương năm 2019. Tài liệu TC 70/6/1 / Rev.1 cung cấp thêm thông tin về việc Ban thư ký xem xét và cải cách Đề án hiện diện khu vực của IMO sau các cuộc thảo luận tại TC 69; và tài liệu TC 70/6/1 / Add.1 cung cấp bản tóm tắt về câu trả lời của 39 quốc gia thành viên đối với Bảng câu hỏi trực tuyến về Rà soát và Cải cách Chương trình hiện diện Khu vực của IMO trong Thông tư số 4194, bổ sung cho thông tin được cung cấp trong tài liệu TC 70/6/1.

6.3 Ủy ban nhắc lại rằng TC 69 đã xem xét các mục trong chương trình nghị sự về chiến lược dài hạn cho việc xem xét và cải cách hợp tác kỹ thuật IMO và sự hiện diện trong khu vực và phối hợp, hai chủ đề đã được liên kết với nhau. Như đã báo cáo trong tài liệu TC 69/16 phần 5 và đoạn 7.11, mục đích là thu hút các nhà tư vấn để chuẩn bị chiến lược, thực hiện có tính đến kết quả đầu ra của quá trình Xem xét chức năng và hướng dẫn được cung cấp bởi Các quốc gia thành viên tuân theo bảng câu hỏi và chuyển về Ủy ban tại phiên họp này.

6.4 Ủy ban lưu ý rằng, kể từ TC 69, Ban Thư ký đã xem xét thêm rằng phân tích được yêu cầu trước khi tiếp tục phát triển chiến lược và trước bất kỳ các quyết định có thể được thực hiện liên quan đến Đề án Hiện diện Khu vực. Ngoài ra, và kể từ đầu năm 2020, một số yếu tố liên quan đã phát huy tác dụng. Đánh giá chức năng quá trình này chỉ được lên kế hoạch kết thúc vào cuối năm 2020. Đại dịch

COVID-19 về cơ bản đã thay đổi cách thức hợp tác kỹ thuật được thực hiện và ngày càng tăng hợp tác với Đại học Hàng hải Thế giới và Học viện Luật Hàng hải Quốc tế IMO trong việc phát triển đào tạo đã nêu bật nhiều cách làm tích cực, trong đó IMO có thể mang lại hiệu quả gia tăng và mở rộng phạm vi tiếp cận của Tổ chức, đồng thời giảm chi phí liên quan đến đi lại và sinh hoạt phí.

6.5 Ủy ban lưu ý thêm rằng việc đánh giá IOEO về ITCP 2016 đến 2019, hiện tại đang được mong đợi, ngoài ra, để giải quyết và đưa ra các khuyến nghị về các vấn đề liên quan đến các văn phòng hiện diện trong khu vực.

6.6 Sau phần giới thiệu các văn kiện của Ban thư ký, nhiều đoàn đã bày tỏ sự hỗ trợ của họ đối với công việc được thực hiện bởi các văn phòng hiện diện khu vực trong việc cung cấp hỗ trợ cho Các quốc gia Thành viên thông qua các chương trình về an toàn hàng hải, an ninh, bảo vệ biển môi trường, tạo thuận lợi cho vận tải biển và trao quyền cho phụ nữ trong lĩnh vực hàng hải.

6.7 Một số phái đoàn đã lên tiếng ủng hộ mạnh mẽ việc mở rộng số lượng và phạm vi của các văn phòng hiện diện trong khu vực. Khi vận tải biển tiếp tục phát triển, vì vậy sự hiện diện văn phòng trong khu vực là cần thiết để hỗ trợ phát triển năng lực của các cơ quan quản lý hàng hải quốc gia.

Về vấn đề này, đã có sự hỗ trợ rõ ràng cho việc thành lập các văn phòng hiện diện khu vực ở Khu vực Nam Thái Bình Dương, Trung Đông và Bắc Phi (MENA) và ở Mỹ Latinh.

6.8 Mặc dù có sự ủng hộ mạnh mẽ đối với Chương trình hiện diện trong khu vực, nhưng rõ ràng cần đánh giá thêm về Đề án. Các đại biểu bày tỏ sự cần thiết để có đánh giá và phân tích đầy đủ về hiệu quả của Đề án hiện tại trước khi mở rộng có thể được xem xét. Phân tích như vậy cần xem xét đến cách các văn phòng khu vực hiện diện có thể phối hợp với các cơ quan khác, ví dụ như các trung tâm hợp tác công nghệ hàng hải (MTCC), nhằm sử dụng tối đa các nguồn lực hỗ trợ IMO trong nhiệm vụ tổng thể. Một số quốc gia thành viên đã phát biểu về sự cần thiết phải có một cách tiếp cận toàn diện để hợp tác kỹ thuật sử dụng các nguồn lực hiện có.

6.9 Các phái đoàn khác tuyên bố rằng các Quốc gia Thành viên cần đưa ra nhiều đề xuất hơn về phạm vi của Đề án hiện diện khu vực trong tương lai, các văn phòng sẽ hoạt động như thế nào (được tài trợ và vị trí được đặt). Trong khi nhấn mạnh tầm quan trọng của Đề án, các phái đoàn này chỉ ra rằng cần phải tham khảo ý kiến của Hội đồng. Các đề xuất phải được đệ trình lên TC 71 và có thể được xem xét cùng với các kết quả của đánh giá của IOEO về ITCP 2016 đến 2019 và kết quả của việc xem xét và cải cách quy trình, sẽ được đệ trình bởi Ban Thư ký.

6.10 Một số phái đoàn chỉ ra rằng các khu vực được đối xử khác nhau, ví dụ cả Mỹ Latinh và MENA đều không có văn phòng hiện diện khu vực và do đó không được hỗ trợ đầy đủ. Ngoài ra, các văn phòng hiện diện khu vực khác nhau có những cách khác nhau để vận hành - nên thực hiện một cách tiếp cận tiêu chuẩn hóa.

6.11 Một số phái đoàn đã đặt ra câu hỏi về cách các Quốc gia được coi là các khu vực riêng biệt trong khi theo ITCP thì một số có thể nằm ở nhiều hơn một vùng địa lý. Ban Thư ký đã được yêu cầu xem xét các danh sách khu vực và phân bổ lại từ các quốc gia đến các khu vực. Ban Thư ký đã tư vấn cho Ủy ban rằng việc các quốc gia phân bổ các vùng địa lý là một tập quán lâu đời và là một cơ quan hành chính nội bộ sắp xếp để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân phối công việc hợp tác kỹ thuật của IMO thông qua ITCP của các chương trình khu vực. Ban Thư ký làm rõ rằng các danh sách khu vực không liên quan đến thành lập các văn phòng hiện diện khu vực. Khu vực địa lý mà các văn phòng này bao phủ là một vấn đề riêng biệt. Mặc dù vậy, danh sách khu vực có thể được xem xét trong bối cảnh của sự phát triển của chiến lược dài hạn để xem xét và cải cách hợp tác kỹ thuật IMO.

6.12 Tuyên bố của Palau, Papua New Guinea, Quần đảo Solomon và Trinidad và Tobago được bao gồm trong phụ lục 5 của báo cáo này.

6.13 Sau các cuộc thảo luận, Ủy ban:

.1

ghi chú thông tin trong các tài liệu TC 70/6 và TC 70/6/1 / Rev.1 và TC 70/6/1 / Thêm 1;

.2

ghi nhận sự phân phối tổng hợp của hơn 93 hoạt động được thực hiện bởi mạng lưới của các văn phòng hiện diện khu vực của IMO vào năm 2019 bao gồm hỗ trợ triển khai Chương trình lồng ghép giới của IMO;

.3

bày tỏ sự đánh giá cao của Ủy ban đối với các nước đăng cai các văn phòng hiện diện khu vực, cụ thể là Côte d'Ivoire, Ghana, Kenya, Philippines, Trinidad và Tobago cũng như SPC đã hỗ trợ Đề án;

.4

mời Ban thư ký tiếp tục xem xét và cải cách Đề án hiện diện Khu vực của IMO và báo cáo phù hợp với TC 71;

.5

lưu ý rằng bất kỳ sự mở rộng nào của Kế hoạch hiện diện khu vực hiện tại sẽ có những cân nhắc về ngân sách và do đó cần được xem xét bởi Hội đồng; và

.6

đã mời các Quốc gia Thành viên nộp các đề xuất liên quan tại TC 71 về những gì các văn phòng hiện diện khu vực nên được ủy thác làm, cho dù phạm vi hoạt động nên được mở rộng và nguồn tài trợ là gì - ghi nhớ đại diện địa lý phải công bằng.

Sửa đổi nghị quyết của Hội đồng A.1128 (30)

6.14 Ủy ban nhắc lại rằng, như tài liệu TC 70/4 (b) / 1 (Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất) đề xuất sửa đổi nghị quyết A.1128 (30) của Hội đồng về *sắp xếp Tài trợ và quan hệ đối tác cho ITCP hiệu quả và bền vững* liên quan đến Đề án sự hiện diện trong khu vực đã quyết định xem xét tài liệu theo mục chương trình nghị sự này.

6.15 Ủy ban lưu ý rằng văn bản sửa đổi được đề xuất kêu gọi Tổng thư ký:

"(a)

để tăng cường vai trò và tài trợ của các điều phối viên khu vực trong xây dựng và thực hiện ITCP;

(b)

công bố rộng rãi phạm vi hoạt động rõ ràng và chính xác của họ; và

(c)

trước khi xem xét mở rộng thêm phạm vi địa lý, để đảm bảo hỗ trợ tài chính bên ngoài và để đánh giá tác động của việc thực hiện chương trình tính đến các nguồn lực sẵn có".

6.16 Ủy ban cũng lưu ý rằng dự kiến sẽ hoàn thiện văn bản tại TC 71 và, nếu được chấp nhận, để chuyển nó qua Hội đồng tới Hội đồng.

6.17 Ủy ban thường đồng ý với sự cần thiết phải phản ánh việc tăng cường vai trò của các văn phòng hiện diện khu vực trong nghị quyết A.1128 (30) và ủng hộ hành động được đề xuất của Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất trong các tiểu đoạn (a) và (b) ở trên. Tuy nhiên, trong việc xem xét tiểu đoạn (c), một số phái đoàn bày tỏ lo ngại rằng việc sử dụng thuật ngữ "hỗ trợ tài chính bên ngoài" có thể loại trừ các hình thức tài trợ khác và cung cấp hiện vật hỗ trợ, ví dụ như hỗ trợ về con người và hậu cần cho các văn phòng hiện diện trong khu vực.

6.18 Một số phái đoàn bày tỏ quan ngại rằng tiểu đoạn (c) đã được soạn thảo theo cách thức chằng hạn như để ngăn cản việc thành lập các văn phòng khu vực mới. Theo dõi thêm thảo luận, Ủy ban đã đồng ý diễn đạt lại tiểu đoạn (c) do đó: "khi xem xét việc mở rộng hơn nữa phạm vi địa lý, để đảm bảo các nguồn lực cần thiết và đánh giá tác động của chương trình, có tính đến các nguồn lực sẵn có" và đồng ý đệ trình đề xuất như được nêu trong phụ lục 2 của báo cáo này cho Hội đồng và kỳ họp thứ ba mươi hai của Đại hội đồng.

Đề xuất thành lập văn phòng hiện diện khu vực ở MENA và Thái Bình Dương

6.19 Ủy ban ghi nhận các đề xuất của Ai Cập (tài liệu TC 70/6/2) để thiết lập một văn phòng hiện diện khu vực tại Ai Cập cho khu vực Trung Đông và Bắc Phi (MENA). Ủy ban đã được tư vấn rằng tài liệu TC 70/6/2 cung cấp thêm thông tin hỗ trợ đề xuất của Ai Cập với TC 69. Về vấn đề này, Ủy ban lưu ý rằng, trong khi REMPEC và PERSGA tập trung vào việc bảo vệ môi trường biển, ITCP càng giải quyết toàn diện một loạt các vấn đề bao gồm cả việc thực hiện tất cả các văn kiện IMO và SDGs. Ủy ban cũng lưu ý rằng Hội đồng bộ trưởng Vận tải Ả Rập tại cuộc họp vào tháng 11 năm 2020 đã ủng hộ đề xuất của Ai Cập về việc tổ chức RPO cho vùng MENA. Tuyên bố của Ai Cập được bao gồm trong phụ lục 5.

6.20 Ủy ban cũng ghi nhận các đề xuất của Cộng đồng Thái Bình Dương (tài liệu TC 70/6/3) để thiết lập RPO ở Suva, Fiji.

6.21 Ủy ban nhắc lại rằng TC 69 đã ủng hộ, về nguyên tắc, việc thành lập

RPO ở cả MENA và khu vực Thái Bình Dương và các cuộc thảo luận trước đó tại TC 70 cũng ủng hộ việc mở rộng Đề án hiện diện khu vực, tùy thuộc vào đánh giá của tác động chi phí, đánh giá tổng thể về hiệu quả của Đề án, và phát triển một chiến lược dài hạn. Tuy nhiên, Ban Thư ký cũng được khuyến khích ban hành thông tư tới các Quốc gia Thành viên ở cả khu vực Thái Bình Dương và MENA, để thu thập dữ liệu về tiềm năng ý nghĩa chi phí, để xem xét thêm tại TC 71.

6.22 Ủy ban đã kết luận xem xét hai tài liệu trên cơ sở các cuộc thảo luận trước đó, bởi:

.1

lưu ý thông tin được cung cấp trong tài liệu TC 70/6/2 (Ai Cập) và TC 70/6/3 (SPC);

.2

nhắc lại sự ủng hộ về nguyên tắc đối với việc thiết lập RPO trong MENA và các khu vực Thái Bình Dương;

.3

yêu cầu Ban thư ký thực hiện phân tích các tác động chi phí của thiết lập RPO mới ở cả MENA và khu vực Thái Bình Dương và tổng thể đánh giá về Đề án, và báo cáo điều này để xem xét tại TC 71, lưu ý rằng phạm vi công việc, nguồn tài trợ bền vững, sự hài hòa và phạm vi toàn cầu của chương trình RPO của IMO cũng sẽ được xem xét; và

.4

đồng ý rằng thỏa thuận cung cấp Cán bộ Hợp tác kỹ thuật IMO hiện tại hỗ trợ khu vực Thái Bình Dương cần được tiếp tục; và

.5

khuyến khích Ban Thư ký ban hành một thông tư cho các Quốc gia Thành viên trong cả hai khu vực Thái Bình Dương và MENA, để thu thập dữ liệu về tác động chi phí tiềm năng để xem xét thêm tại TC 71.

7 CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH GIÁ QUỐC GIA THÀNH VIÊN IMO

7.1 Đã xem xét tài liệu TC 70/7 (Ban Thư ký) thông qua thư từ trước khi cuộc họp ảo, Ủy ban ghi nhận thông tin được cung cấp về tình trạng thực hiện chương trình hợp tác kỹ thuật toàn cầu về Đánh giá quốc gia thành viên IMO.

7.2 Về vấn đề này, Ủy ban lưu ý rằng 108 cá nhân đã được đào tạo thông qua ba hội thảo cho các nhà quản lý hàng hải, một khóa đào tạo khu vực cho các đánh giá viên và một khóa đào tạo toàn cầu cho đánh giá viên chính vào năm 2019 và một hội

thảo khu vực về quản lý hàng hải và hai khóa đào tạo khu vực cho đánh giá viên đã được lên kế hoạch vào năm 2020. Ủy ban cũng lưu ý rằng do đại dịch COVID-19, tất cả các sự kiện khu vực cho năm 2020 đã bị hủy bỏ. Kể từ khi bắt đầu các khóa đào tạo cho đánh giá viên thuộc ITCP vào năm 2006, vào ngày 9 tháng 3 năm 2020, tổng số 1.462 cá nhân từ 162 Quốc gia Thành viên và Các thành viên liên kết đã được đào tạo thông qua 72 hoạt động ITCP.

7.3 Như tại các phiên họp trước, Ủy ban cũng lưu ý rằng việc giới thiệu đánh giá bắt buộc theo IMSAS sẽ dẫn đến việc gia tăng các yêu cầu đột xuất từ Thành viên Các quốc gia hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện các kế hoạch hành động khắc phục đã được thoả thuận

(CAP). Do đó, để hợp lý hóa quá trình lập kế hoạch hỗ trợ kỹ thuật Các quốc gia thành viên và để đạt được hiệu quả tổng thể tốt hơn về chi phí, cần thay đổi mục tiêu Các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật là cần thiết trong những lĩnh vực có phát hiện / quan sát được báo cáo trong các cuộc đánh giá, liên quan đến chuẩn mực đánh giá - Bộ luật Thực hiện Công cụ IMO (Bộ luật III) (A.1070 (28)), và các công cụ IMO bắt buộc áp dụng.

7.4 Ủy ban nhận thấy rằng điều này đòi hỏi phải tăng quy mô tổng thể của ITCP và, bằng cách mở rộng, cung cấp nhiều tài nguyên hơn phù hợp với mong đợi của các Quốc gia Thành viên. Về vấn đề này, Ủy ban kêu gọi các Quốc gia Thành viên, các tổ chức và ngành công nghiệp xem xét đóng góp hơn nữa cho ITCP nói chung và cho Quốc gia thành viên IMO, đặc biệt là chương trình toàn cầu Audit Scheme.

7.5 Ủy ban, khi xem xét tài liệu TC 70/7/1 (Ban Thư ký), lưu ý rằng thông tin được cung cấp về khuyến nghị từ III 5, được xác nhận bởi MSC 101 và MEPC 75, dành cho một quy trình mà thông qua đó kết quả của việc xem xét đánh giá hợp nhất các báo cáo tóm tắt (CASRs) sẽ được đưa lên sự chú ý của Ủy ban, vì xem xét các vấn đề hợp tác kỹ thuật và sau đó báo cáo cho Hội đồng hoặc Đại hội đồng.

7.6 Ủy ban lưu ý các lĩnh vực đề xuất cần hỗ trợ kỹ thuật cho Các quốc gia Thành viên thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo các văn kiện của IMO liên quan và tiêu chuẩn đánh giá. Ủy ban đã được thông báo rằng những khu vực đó đã được xác định bằng cách xem xét phân tích CASR đầu tiên, đã được ban hành thông qua tài liệu III 5/7 và III 5 / INF.3.

7.7 Ủy ban được thông báo thêm rằng III 5 đã tiến hành xác định các hình thức khác nhau hỗ trợ cho các Quốc gia Thành viên để có thể được đưa vào ITCP của Tổ chức nhằm mục đích giải quyết các lĩnh vực chính của phát hiện và những thiếu sót liên quan, góp phần đáng kể đối với việc không tuân thủ các quy ước hiện hành. Các hình thức hỗ trợ kỹ thuật này có thể được tìm thấy trong phụ lục 8 của tài liệu III 5/15.

7.8 Ủy ban đã xem xét thông tin có trong phần nói trên các tài liệu và đặc biệt là sự cần thiết phải xem xét lại các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật hiện tại, trong để xác định xem chúng có bao gồm đầy đủ các lĩnh vực thiếu sót thường xuyên hay không được xác định trong các cuộc đánh giá, và / hoặc để quyết định phát triển bất kỳ chương trình hỗ trợ kỹ thuật mới nào sẽ cung cấp hỗ trợ cụ thể hơn cho các Quốc gia Thành viên. Ủy ban ghi nhận rằng đây sẽ là một nhiệm vụ toàn diện, tốn thời gian, có thể được giao cho Ban thư ký và thời điểm thích hợp để làm điều đó sẽ là trong quá trình chuẩn bị ITCP tiếp theo cho năm 2022-2023, sẽ được trình lên TC 71 để phê duyệt.

7.9 Về việc hoàn thành mục tiêu nêu trong đoạn 5.2.1 của Khuôn khổ, trong mối quan hệ với việc thúc đẩy xây dựng năng lực của các Quốc gia Thành viên dựa trên các lĩnh vực đã xác định sẽ được hưởng lợi từ sự phát triển hơn nữa, Ủy ban đã coi quá trình này như được đề ra trong phụ lục của TC 70/7/1 nhằm sử dụng quy trình này để xem xét các phản hồi trong tương lai từ các cuộc đánh giá và báo cáo cho Hội đồng hoặc Đại Hội đồng, nếu thích hợp.

7.10 Nhiều phái đoàn đã phát biểu ủng hộ quá trình nói trên như được đề ra trong phụ lục của tài liệu TC 70/7/1 và đặc biệt là tầm quan trọng của việc xác định các dạng khác nhau của hỗ trợ các Quốc gia Thành viên để có thể được đưa vào ITCP của Tổ chức nhằm mục đích giải quyết năm lĩnh vực chính của các phát hiện và quan sát thường xuyên và bốn lĩnh vực rộng nguyên nhân gốc rễ, có thể tìm thấy trong phụ lục 8 của tài liệu III 5/15.

7.11 Ủy ban kết luận bởi:

.1

ghi nhận kết quả của Tiểu ban III 5 và sự chứng thực của MSC 101 của quy trình cung cấp phản hồi từ các cuộc đánh giá để biết thêm phát triển hỗ trợ kỹ thuật cho các Quốc gia Thành viên;

.2

tán thành quy trình được đề xuất để cung cấp phản hồi từ phân tích CASR lưu ý rằng bất kỳ biện pháp thích hợp nào để nâng cao kỹ thuật các hoạt động hợp tác phải được báo cáo với Hội đồng hoặc Hội đồng;

và

.3

yêu cầu Ban thư ký tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình này bằng cách xem xét các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật nhằm xác định liệu chúng có đầy đủ bao gồm các lĩnh vực thiếu sót thường xuyên được xác định trong các cuộc kiểm toán, và trình TC 71 phê duyệt bất kỳ chương trình hỗ trợ kỹ thuật mới nào điều đó sẽ cung cấp hỗ trợ cụ thể hơn cho các Quốc gia Thành viên để đưa vào ITCP mới cho năm 2022-2023.

8 XÂY DỰNG NĂNG LỰC: TĂNG CƯỜNG TÁC ĐỘNG CỦA PHỤ NỮ TRONG NGÀNH HÀNG HẢI

8.1 Đã xem xét sáu tài liệu và một tài liệu thông tin được nộp theo mục chương trình nghị sự thông qua thư từ trước cuộc họp, Ủy ban đã lưu ý các hoạt động xây dựng năng lực và giới được thực hiện thông qua chương trình Phụ nữ Hàng hải của IMO từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 3 năm 2020. Ủy ban nhận thấy rằng một trong những thành công của chương trình trong suốt 32 năm hoạt động là sự thành lập của bảy Hiệp hội Phụ nữ Hàng hải (WIMA) cấp cơ sở để cải thiện cân bằng giới trên các khu vực dựa trên nguyên tắc thực hiện của Liên hợp quốc từ cấp thực địa trở lên.

8.2 Ủy ban nhắc lại rằng Hội đồng IMO, vào ngày 4 tháng 12 năm 2019, đã thông qua nghị quyết A.1147 (31) về *Bảo tồn di sản của Chủ đề Hàng hải Thế giới cho năm 2019 và đạt được một môi trường làm việc không rào cản đối với phụ nữ trong lĩnh vực hàng hải*. Nghị quyết kêu gọi hành động kiên quyết hơn nữa trong những năm tới để thúc đẩy bình đẳng giới trên toàn bộ lĩnh vực hàng hải và đạt được một môi trường không có rào cản.

8.3 Ủy ban ghi nhận thông tin có trong tài liệu TC 70/8/1 (Ban Thư ký và WISTA International) về vai trò quan trọng mà WISTA International đã đóng góp IMO mở rộng phạm vi tiếp cận với phụ nữ trong ngành hàng hải. Về vấn đề này, Ủy ban:

.1

ghi nhận việc thực hiện các hoạt động theo Chương trình đối tác quốc tế về hợp tác kỹ thuật IMO-WISTA, đặc biệt, tiến độ được thực hiện theo nghiên cứu chung để thu thập và phân tích dữ liệu về số lượng phụ nữ làm việc trong lĩnh vực hàng hải và xây dựng cục nữ diễn giả;

.2

đồng ý hỗ trợ IMO và WISTA trong việc cung cấp các hoạt động và các chiến dịch truyền thông xã hội để thúc đẩy việc triển khai nghị quyết A.1147 (31); và

.3

nhắc lại yêu cầu đối với các Quốc gia Thành viên và các tổ chức quan sát viên để tự nguyện cung cấp cho Tổ chức thông tin về bất kỳ công việc, nghiên cứu nào hoặc các sáng kiến mà họ đã thực hiện hoặc dự định thực hiện để đánh giá sự tham gia của phụ nữ vào các ngành nghề liên quan đến hàng hải theo chức năng nhiệm vụ, ngoài quyền tiếp cận giáo dục hàng hải và các viện đào tạo của phụ nữ, như có trong tài liệu A 31/13/1.

8.4 Sau khi xem xét tài liệu TC 70/8/2 (Mexico), Ủy ban lưu ý cung cấp thông tin về việc thông qua các quy chế cho Mạng lưới Phụ nữ Hàng hải Các cơ quan có thẩm quyền của Châu Mỹ Latinh (Mạng MAMLa) tại Cartagena de Indias, Colombia, từ ngày 18 đến ngày 20 tháng 9 năm 2019. Ủy ban ghi nhận thêm yêu cầu hỗ trợ, nơi có thể, trong việc thực hiện các mục tiêu nâng cao năng lực của hiệp hội này.

8.5 Sau khi xem xét một báo cáo về tình trạng hiện tại của phụ nữ trong lĩnh vực hàng hải ngành ở Hàn Quốc được cung cấp trong tài liệu TC 70/8/3 (Hàn Quốc), Ủy ban đã ghi nhận nghiên cứu và dự thảo mẫu để thu thập dữ liệu về số lượng phụ nữ ở lĩnh vực hàng hải ủng hộ nghị quyết A.1147 (31), phụ lục của tài liệu. Ủy ban cũng đồng ý hỗ trợ thực hiện nghị quyết A.1147 (31) bằng cách chia sẻ các phương pháp hay nhất để đạt được bình đẳng giới, nhằm đạt được một hoạt động không có rào cản môi trường cho phụ nữ trong cộng đồng hàng hải.

8.6 Thông qua tài liệu TC 70/8/4, Cộng đồng Thái Bình Dương (SPC) đã cung cấp thông tin về các bước đã thực hiện để hỗ trợ Hiệp hội Phụ nữ Hàng hải Thái Bình Dương (PacWIMA), trong đặc biệt là việc thực hiện Chiến lược Khu vực cho Phụ nữ Thái Bình Dương trong Hàng hải năm 2020-2024. Về vấn đề này, Ủy ban:

.1

lưu ý các bước đang được thực hiện bởi SPC để tăng cường tác động của phụ nữ hàng hải ở khu vực Thái Bình Dương bằng cách cung cấp hỗ trợ cho PacWIMA;

.2

ghi nhận việc các Bộ trưởng Giao thông Vận tải của các Quốc đảo Thái Bình Dương thông qua Chiến lược khu vực dành cho phụ nữ trên biển Thái Bình Dương 2020-2024 và nghiên cứu được SPC thực hiện để thực hiện các hành động ưu tiên theo chiến lược khu vực này; và

.3

đồng ý hỗ trợ tất cả các mạng lưới quốc gia và khu vực của phụ nữ trong lĩnh vực hàng hải bằng cách dành nguồn lực để thực hiện các kế hoạch chiến lược của họ, bao gồm cả những chiến lược khu vực nói trên.

8.7 Ủy ban cũng ghi nhận kết quả của sáng kiến do Colombia thực hiện, với tài trợ do Malaysia cung cấp, để tổ chức hội nghị khu vực thứ hai của Mạng MAMLa ở Cartagena de Indias, Colombia, vào tháng 9 năm 2019, lưu ý các vấn đề được nêu ra trong tài liệu TC 70/8/5 (Colombia).

8.8 Ủy ban ghi nhận thông tin được cung cấp trong tài liệu TC 70/INF.4 (Đại học Hàng hải Thế giới) trong Hiệp hội Nữ sinh Đại học Hàng hải Thế giới (WMUWA), và mối liên kết giữa hiệp hội này và các mạng lưới hỗ trợ khu vực của IMO cho phụ nữ trong hàng hải.

8.9 Ủy ban đã nhận được thông tin cập nhật bằng lời nói về các hoạt động của Ban Thư ký kể từ khi đệ trình của các tài liệu trong mục chương trình này đã được chuẩn bị. Ủy ban lưu ý rằng Ban Thư ký, thông qua chương trình Phụ nữ Hàng hải, đã tiếp tục hỗ trợ bảy mạng lưới chuyên nghiệp để cải thiện cân bằng giới trong ngành vận tải biển, cũng như cung cấp phụ nữ từ các nước đang phát triển được đào tạo kỹ thuật trình độ cao về cảng quản lý và hoạt động. Bất chấp đại dịch COVID-19, các sáng kiến nâng cao năng lực này đã tiếp tục được thực hiện thông qua đào tạo trực tuyến và 7 WIMA đã cung cấp hơn 50 hội thảo trực tuyến trong năm 2020. Thông tin về các hoạt động này sẽ được trình bày cho TC 71. Ủy ban tiếp tục lưu ý rằng chương trình Phụ nữ Hàng hải của IMO đã được UN Women khen ngợi về kết quả SDG có lập trình, liên quan đến giới và cho kiến thức và truyền thông tiếp cận vào năm 2019.

8.10 Ủy ban đã được thông báo rằng cuộc khảo sát IMO-WISTA được tham chiếu trong

tài liệu TC 70/8/1 (Ban Thư ký và WISTA Quốc tế) dự kiến sẽ được đưa ra vào khoảng ngày 7 tháng 12 năm 2020, sẽ được mở trong 6 tháng, với kết quả sẽ được nộp cho TC

71. Trong thời gian chờ đợi, một đề họa thông tin tương tự như đề họa cho năm 2019 sẽ được cung cấp cho Ủy ban.

8.11 Đối với yêu cầu được đưa ra cho các Quốc gia Thành viên và các tổ chức quan sát tự nguyện cung cấp cho Tổ chức thông tin về bất kỳ công việc, nghiên cứu hoặc sáng kiến nào mà họ đã thực hiện hoặc dự định thực hiện để đánh giá sự tham gia của phụ nữ vào các ngành nghề liên quan đến hàng hải trong khu vực pháp lý tương ứng của họ, ngoài quyền tiếp cận của phụ nữ các cơ sở giáo dục và đào tạo hàng hải, như có trong tài liệu A 31/13/1, Ban thư ký cảm ơn Đức, Hàn Quốc và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất vì thông tin mà họ đã cung cấp và mời đóng góp nhiều hơn.

8.12 Nhiều đoàn đã khen ngợi sự đổi mới của Tổ chức và chương trình giới lâu đời, đã phát triển từ năm 1988 để mang lại hiệu quả tốt và kết quả thiết thực, có tác động đáng kể nhất đối với các nước đang phát triển. Trong năm 2019, tại một thời điểm IMO tập trung vào phụ nữ trong lĩnh vực hàng hải với chủ đề Hàng hải Thế giới "Trao quyền Phụ nữ trong Cộng đồng Hàng hải", nhiều đoàn đánh giá cao việc tăng số lượng thực tập sinh và các hoạt động đa dạng do IMO cung cấp để trao quyền cho phụ nữ với vai trò chủ chốt trên biển các bên liên quan, đặc biệt là những nỗ lực không ngừng của Ban Thư ký để thúc đẩy các Mục tiêu Phát triển bền vững, đặc biệt là, SDG 5.

8.13 Trong các cuộc thảo luận này, các phái đoàn đã chú ý đến các hành động cụ thể được thực hiện để thực hiện các điều khoản của nghị quyết A.1147 (31), ví dụ, thông qua hội nghị chuyên đề được tổ chức tại Trụ sở chính của IMO vào tháng 2 năm 2020; Đóng góp của IPER trong việc đào tạo kỹ thuật cho phụ nữ, được hỗ trợ bởi ITCP; Diễn đàn bình đẳng giới do Pháp và Mexico tổ chức vào năm 2021 dưới sự bảo trợ của UN Women; và các hoạt động quốc gia khác nhau để quảng bá cơ hội cho phụ nữ trong lĩnh vực hàng hải. Các đại biểu cũng khen ngợi quan hệ đối tác IMO-WISTA và nêu bật tầm quan trọng của WIMA khu vực và quốc gia. Vấn đề này, các tuyên bố của Brazil, Pháp, Mexico, Hàn Quốc, Ả Rập Xê Út và WISTA được bao gồm trong phụ lục 5.

8.14 Ủy ban kết thúc bằng cách cảm ơn Ban thư ký và các Quốc gia thành viên và các tổ chức thúc đẩy trao quyền cho phụ nữ trong lĩnh vực hàng hải và:

.1

công nhận tầm quan trọng của việc thực hiện nghị quyết A.1147 (31);

.2

nhất trí về sự cần thiết của dữ liệu và đặc biệt là để các Quốc gia Thành viên hỗ trợ cuộc khảo sát của WISTA;

.3

cảm ơn Ban thư ký về các hoạt động hợp tác kỹ thuật đã cung cấp và kêu gọi hỗ trợ hơn nữa;

.4

kêu gọi quyên góp nhiều hơn để ủng hộ chương trình Phụ nữ Hàng hải;

và

.5

nhận thấy sự cần thiết phải cải thiện điều kiện làm việc cho phụ nữ trong lĩnh vực hàng hải.

9 CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO HÀNG HẢI TOÀN CẦU

9.1 Ủy ban nhắc lại rằng trong bài phát biểu khai mạc của mình, Tổng thư ký đã khuyến cáo rằng lĩnh vực vận tải biển được tổ chức tốt sẽ rất quan trọng trong việc đảm bảo các Quốc gia Thành viên phục hồi kinh tế sau COVID và bắt buộc các Quốc gia Thành viên và các đối tác phát triển đầu tư vào đào tạo và phát triển hàng hải, cả hai thông qua hỗ trợ ITCP và thông qua hỗ trợ trực tiếp cho các cơ sở đào tạo toàn cầu của IMO, WMU và IMLI.

(a)

Đại học Hàng hải Thế giới

9.2 Đã xem xét các tài liệu TC 70/9 (a) và TC 70/9 (a) / 1 (Đại học Hàng hải thế giới) thông qua thư từ trước cuộc họp, Ủy ban đã ghi nhận các hoạt động chính do WMU thực hiện trong năm 2019 liên quan đến quản trị và quản lý, các vấn đề tài chính, ghi danh chương trình và sinh viên tốt nghiệp. Ủy ban cũng ghi nhận thông tin được cung cấp về sự phát triển học tập của trường Đại học, bao gồm cả những tiến bộ đạt được đối với sự công nhận của các văn bằng WMU bởi các cơ quan chức năng Thụy Điển, và quan hệ đối tác, nghiên cứu, tư vấn, ấn phẩm, hội nghị và sự kiện quốc tế, và các vấn đề liên quan đến Liên hợp quốc.

9.3 Đối với cập nhật của Chủ tịch WMU trong cuộc họp, Ủy ban đã bày tỏ hài lòng với các hoạt động do WMU thực hiện và khen ngợi trường về giá trị làm việc trong lĩnh vực giáo dục hàng hải và đại dương và các hành động kịp thời được thực hiện vào năm 2020 trong COVID-19 đại dịch để đảm bảo sự tiếp tục của các hoạt động của nó. Nó

cũng ghi nhận tái công nhận các bằng cấp của WMU bởi Cơ quan Đánh giá và Công nhận Trung ương (ZEvA) và những phát triển tích cực về việc công nhận các văn bằng WMU bởi Trường Cao đẳng Thụy Điển Cơ quan Giáo dục (UKÄ). Ủy ban cũng ghi nhận sự tham gia tăng cường của Trường đại học trong việc cung cấp các hoạt động hợp tác kỹ thuật của IMO và đặc biệt là hỗ trợ của IMO trong việc phát triển các khóa học e-learning IMO và cung cấp các hoạt động chính sách Giao thông Hàng hải Quốc gia (NMTP).

9.4 Ủy ban cũng lưu ý phụ lục tài liệu TC 70/9 (a) về các cơ hội tài trợ cho WMU, các yêu cầu của tổ chức về trang thiết bị và cơ sở vật chất, và khuyến khích các Quốc gia Thành viên xem xét cung cấp các khoản đóng góp và hỗ trợ tài chính dưới hình thức tài trợ và học bổng.

9.5 Trong khi xem xét tài liệu TC 70/9 (a)/1 bao gồm báo cáo cuối cùng về đánh giá về 14 chi nhánh cũ của WMU, Ủy ban lưu ý rằng, các viện đã được đánh giá thành công và bất kỳ sự hợp tác nào trong tương lai với các tổ chức học thuật khác, cơ cấu quan hệ đối tác sẽ được thiết lập trên cơ sở một biên bản thỏa thuận (MoA), với các cam kết ràng buộc pháp lý, hoặc biên bản ghi nhớ (MoU), nếu có nhu cầu hợp tác.

9.6 Ủy ban lưu ý rằng:

.1 .1

7 học viện đã được đánh giá thành công và WMU đã ký hoặc đang trong quá trình hoàn thiện MoA hoặc MoU, cụ thể là:

- Đại học Hàng hải Đại Liên, Trung Quốc
- Học viện Khoa học, Công nghệ và Vận tải Hàng hải Ả Rập, Ai Cập
- Học viện Hàng hải Bangladesh
- Escuela Náutica Mercante de Tampico, Mexico
- Institut Supérieur des Etudes Maritimes, Morocco
- Đại học Hàng hải Khu vực, Ghana
- Académie des Sciences et Techniques de la Mer, Côte d'Ivoire

.2

4 học viện xác nhận rằng họ không muốn thực hiện đánh giá và họ sẽ không sử dụng tên hoặc biểu tượng của WMU nữa, cụ thể là:

- Centro de Givingucción y Capacitación Marítima, Chile
- Centro de Teachingução Almirante Graça Aranha, Brazil
- Escuela Nacional de Náutica Manuel Belgrano, Argentina
- Học viện Hàng hải Malaysia, Malaysia

.3

3 học viện đồng ý được đánh giá nhưng cuối cùng không chính thức hóa bất kỳ thỏa thuận với WMU về đánh giá của họ và được yêu cầu ngừng sử dụng thuật ngữ "Chi nhánh WMU", logo và nhãn hiệu WMU, cụ thể là:

- Institut Supérieur Maritime, Algeria
- Viện Đào tạo Hàng hải, Ấn Độ
- Học viện Hàng hải Pakistan, Pakistan

9.7 Ủy ban cũng lưu ý rằng việc đánh giá các chi nhánh WMU cũ hiện nay coi như đã hoàn thành.

9.8 Phần Kết luận, Ủy ban:

.1 ghi nhận tóm tắt các hoạt động do WMU thực hiện trong năm 2019, Các hành động kịp thời của trường đại học vào năm 2020 để đảm bảo tiếp tục cung cấp chương trình học trong đại dịch COVID-19 và WMU Tuyên bố của Tổng thống, như bao gồm trong phụ lục 5 của báo cáo này;

.2 bày tỏ sự cảm kích tới Chính phủ nước chủ nhà Thụy Điển và tất cả các nhà tài trợ người đã đóng góp thông qua hỗ trợ tài chính và hiện vật cho Trường và thúc giục các Quốc gia Thành viên, ngành vận tải biển và các bên liên quan khác cung cấp đóng góp tài chính cho WMU như một phương tiện để đảm bảo Tính bền vững của trường đại học;

.3 thúc giục các Quốc gia Thành viên và ngành vận tải biển thiết lập những gì họ có thể cung cấp, về mặt tài trợ và học bổng, cũng như trang thiết bị và cơ sở vật chất đối với khuôn viên trường Đại học;

.4 một lần nữa kêu gọi mạnh mẽ các Quốc gia Thành viên hành động để cho phép công nhận, theo luật pháp quốc gia của họ, đối với các bằng cấp do WMU và để đạt được mục đích đó, hãy thông báo cho Tổ chức về các diễn biến; và

.5 ghi nhận báo cáo cuối cùng về việc đánh giá 14 chi nhánh WMU cũ và xác nhận rằng việc đánh giá được coi là đã hoàn thành.

(b) Viện Luật Hàng hải Quốc tế IMO

9.9 Đã xem xét tài liệu TC 70/9 (b) (Viện Luật Hàng hải Quốc tế IMO) thông qua thư từ trước cuộc họp, Ủy ban đã ghi nhận thông tin được cung cấp về các hoạt động chính do IMLI thực hiện trong năm 2019 liên quan đến quản trị và quản lý, các vấn đề tài chính, ghi danh chương trình và sinh viên tốt nghiệp, và sự phát triển học thuật bao gồm việc công nhận bằng Thạc sĩ Luật (LL.M.) của Viện bởi Ủy ban quốc gia về giáo dục đại học và sau đại học Malta. Ủy ban cũng lưu ý thông tin về quan hệ đối tác, các ấn phẩm, hội nghị và sự kiện quốc tế của Viện, bao gồm hội thảo kỷ niệm 30 năm thành lập IMLI, và United Các vấn đề liên quan đến UN.

9.10 Đối với phát biểu của Giám đốc IMLI trong cuộc họp, Ủy ban ghi nhận hài lòng với các hoạt động do IMLI thực hiện và khen ngợi những đóng góp giá trị và kịp thời các hành động liên quan đến COVID-19 và nỗ lực của Viện để đảm bảo tiếp tục cung cấp chương trình học trong thời gian đặc biệt này.

9.11 Ủy ban cũng khuyến khích các Quốc gia thành viên xem xét cung cấp các khoản đóng góp và hỗ trợ tài chính dưới hình thức tài trợ và học bổng cho Viện.

9.12 Ủy ban:

.1

ghi nhận bản tóm tắt các hoạt động do IMLI thực hiện trong năm 2019, Các hành động kịp thời của Viện vào năm 2020 để đảm bảo tiếp tục cung cấp chương trình học trong đại dịch COVID-19 và IMLI Tuyên bố của Giám đốc, như trong phụ lục 5 của báo cáo này;

.2

bày tỏ sự đánh giá cao đối với Chính phủ chủ nhà Malta và các nhà tài trợ những người đã đóng góp thông qua hỗ trợ tài chính và hiện vật cho Viện;

.3

thúc giục các quốc gia thành viên, các tổ chức liên chính phủ và ngành vận tải biển các bên liên quan đóng góp tài chính và hiện vật tự nguyện cho IMLI; và

.4

một lần nữa kêu gọi mạnh mẽ các Quốc gia Thành viên hành động để cho phép công nhận, theo luật pháp quốc gia của họ, đối với các bằng cấp do IMLI cấp và, để đạt được điều đó, hãy giữ cho Tổ chức được thông báo về các diễn biến.

(c) Các thỏa thuận đã được thiết lập khác

9.13 Đã xem xét tài liệu TC 70/9 (c) (Ban thư ký) thông qua thư từ trước cuộc họp ảo, Ủy ban ghi nhận thông tin được cung cấp về thỏa thuận hợp tác với các cơ sở đào tạo hàng hải, cụ thể là IMSSEA, Ý và IPER, Pháp, phối hợp với Grand Port Maritime du Havre, để triển khai khóa đào tạo ngắn và các khóa đào tạo trung hạn trong năm 2019, thông qua việc cung cấp các học bổng cho các nước đang phát triển. Ủy ban cũng lưu ý rằng khoản đóng góp tự nguyện 50.000 € nhận được từ Ý vào năm 2019 đã được lập trình để tài trợ học bổng cho các khóa học của tổ chức IMSSEA vào năm 2021. Do các hạn chế về đại dịch COVID-19, đóng góp này không được chi vào năm 2020 như việc cung cấp học bổng cho các khóa học của tổ chức IMSSEA ảo được tài trợ hoàn toàn từ Quỹ TC.

10 VẬN DỤNG VĂN BẢN VỀ TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC CỦA BAN HỢP TÁC KỸ THUẬT

10.1 Khi xem xét tài liệu TC 70/10 (Ban Thư ký), Ủy ban đã nhắc lại rằng tuân thủ yêu cầu của TC 69 để chuẩn bị sửa đổi tài liệu về tổ chức và phương pháp làm việc của Ủy ban Hợp tác Kỹ thuật, Ban Thư ký đã chuẩn bị dự thảo tài liệu sửa đổi, như được nêu trong phụ lục của TC 70/10, để tạo điều kiện cho Ủy ban xem xét vấn đề này.

10.2 Một phái đoàn, được hỗ trợ bởi một phái đoàn khác, lưu ý rằng số lượng công việc tối đa và nhóm soạn thảo mỗi phiên là ba nhóm, nhóm này phải phù hợp với số lượng tối đa năm nhóm được các ủy ban khác cho phép (mục 5 của tài liệu). Chủ tọa đã mời đệ trình dự thảo đề xuất sửa đổi văn bản về tổ chức và phương pháp làm việc của Ủy ban hợp tác kỹ thuật sang phiên họp tiếp theo.

10.3 Ủy ban đã thông qua phụ lục tài liệu TC 70/10 là tài liệu mới Ủy ban về tổ chức và phương pháp làm việc của Ủy ban hợp tác kỹ thuật và đề nghị Ban thư ký ban hành văn bản sửa đổi dưới dạng thông tư TC mới.

11 CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC

11.1 Ủy ban đã kiểm tra thông tin được cung cấp trong tài liệu TC 70/11 (Ban Thư ký) và phê duyệt báo cáo tình trạng hai năm một lần của Ủy ban Hợp tác Kỹ thuật cho giai đoạn hai năm 2020-2021, như được nêu trong phụ lục 3, và các hạng mục quan trọng sẽ được đưa vào Chương trình nghị sự tạm thời cho giai đoạn 2021-2024, như được nêu trong Phụ lục 4, tùy thuộc vào những vấn đề được xem xét và sửa đổi khi cần thiết tại các kỳ họp tiếp theo của Ủy ban.

11.2 Ủy ban đã đồng ý đưa một mục mới vào chương trình nghị sự tạm thời cho TC 71 như sau: "Chiến lược dài hạn cho việc xem xét và cải cách hợp tác kỹ thuật của IMO". Ngoài ra, Ủy ban đã đồng ý đưa một tiểu mục vào mục 4 của chương trình nghị sự như sau: "Phân tích khả năng tồn tại của việc đưa ra một khoản phí truy cập vào dữ liệu GISIS (truy cập công cộng)", sẽ bao gồm kết quả của đánh giá quản lý dữ liệu IMO và xem xét các vấn đề pháp lý xung quanh quyền sở hữu và tính chính xác của dữ liệu trong GISIS.

11.3 Một phái đoàn nhắc lại rằng nghiên cứu đánh giá tác động đối với Quỹ Giao dịch IMO là các phiên bản chính thức của các văn bản hợp nhất của các công ước IMO được xây dựng theo yêu cầu của TC 69 đối với thông tin của TC 70. Ủy ban lưu ý rằng báo cáo của TC 69 (tài liệu TC 69/16) đã được xem xét bởi C 122 và A 31. Tuy nhiên, khi Ủy ban Luật pháp là cơ quan chính cho vấn đề này, vấn đề đã được báo cáo cho C 122 xem xét báo cáo của Ủy ban Pháp luật (tài liệu C 122/8, đoạn 35). Hội đồng đã tán thành đề nghị của Tổng thư ký để Ban thư ký xem xét các tùy chọn để phát triển một chương trình để tạo ra các bản sao có chứng thực của các văn bản tổng hợp của tất cả các công ước IMO để hỗ trợ việc thực hiện chúng thành luật trong nước; và ông sẽ thông báo cho Hội đồng về kết quả của việc xem xét này tại phiên họp thứ 124, như một phần của chương trình nghị sự về cải cách Hội đồng. Cách tiếp cận này đã được Hội đồng tán thành (tài liệu C 122 / D đoạn 8.3). Kể từ khi C 124 bị phá vỡ bởi đại dịch COVID-19, dường như không giải quyết được vấn đề cải cách Hội đồng. Ủy ban lưu ý rằng mọi kết quả sẽ được báo cáo cho TC 71 mà không cần thêm một mục trong chương trình nghị sự vì nó có thể được gửi theo mục 2 của chương trình nghị sự.

11.4 Như đã thảo luận trong chương trình nghị sự mục 2 ở trên, Ủy ban lưu ý rằng một số các phái đoàn muốn thêm một mục trong chương trình nghị sự cho các phiên họp trong tương lai của Ủy ban dựa trên yêu cầu từ MEPC 75 để Ủy ban bắt đầu thảo luận về các phương thức khả thi huy động nguồn lực để hỗ trợ các nước đang phát triển, đặc biệt là các nước LDCs và SIDS, để bổ sung bất kỳ phản ứng nào nếu đánh giá tác động toàn diện của biện pháp ngắn hạn cho thấy có khả năng có những tác động tiêu cực không tương xứng đối với các Quốc gia đó.

11.5 Tổng kết cuộc tranh luận về chủ đề nêu trên, Chủ tọa làm rõ rằng Ủy ban không có ý định có một mục chương trình riêng về phát thải GHG vì những đề trình như vậy có thể được thực hiện theo các mục chương trình hiện có.

12 BẦU CỬ CHỦ TỊCH VÀ PHÓ CHỦ TỊCH NĂM 2021

12.1 Căn cứ vào các quy định của quy tắc 18 của quy định về thủ tục, Ủy ban bầu lại Ngài Laurent Parenté (Vanuatu) làm Chủ tịch và Bà Mandana Mansoorian (Cộng hòa Hồi giáo Iran) làm Phó Chủ tịch cho năm 2021.

13 CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

13.1 Đã xem xét tài liệu TC 70 / INF.5 (Antigua và Barbuda và cộng sự) thông qua thư từ trước cuộc họp, Ủy ban đã ghi nhận báo cáo về kết quả của Hội thảo các nhà quản lý Hàng hải Cấp cao Khu vực được tổ chức tại Saint Lucia vào ngày 5 và 6 tháng 3 năm 2020.

13.2 Ủy ban đã xem xét các đề xuất của Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (tài liệu TC 70/13) về việc nối lại các hoạt động ITCP trong đại dịch COVID-19.

Những điều này bao gồm đề xuất rằng IMO nên xem xét việc sử dụng tiềm năng của hội nghị điện tử như một công cụ để tiếp tục cung cấp các hoạt động ITCP từ xa trong đại dịch; điều này bao gồm các khả năng trong việc phát triển một chiến lược dài hạn để xem xét và cải cách của hợp tác kỹ thuật IMO; và WMU và IMLI xem xét xây dựng các nền tảng kỹ thuật số như học từ xa (e-learning) và trực tuyến các chương trình / khóa học.

13.3 Ủy ban cũng đã xem xét báo cáo của Ban Bí thư (tài liệu TC 70/13/1) về tác động của đại dịch COVID-19 đối với công việc hợp tác kỹ thuật của Tổ chức và các sáng kiến do Ban Thư ký đưa ra trong thời kỳ đại dịch, bao gồm các hoạt động hợp tác kỹ thuật do Ban An toàn Hàng hải, Ban Môi trường hàng hải, Phòng Đối tác và Dự án, cũng như Ban hợp tác Kỹ thuật.

13.4 Ủy ban cũng đã được thông báo về các hoạt động hợp tác kỹ thuật đang diễn ra của IMO, như công việc đang được thực hiện trên e-learning và việc sử dụng các phương tiện trực tuyến; hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến việc chuẩn bị và ứng phó với ô nhiễm dầu; hỗ trợ kỹ thuật dài hạn các dự án, bao gồm cả an ninh hàng hải; Hội nghị bàn tròn Tài trợ Vận tải Hàng hải Bền vững (FINSMART); Mạng lưới NextGEN và các sáng kiến của Diễn đàn Đối mới Hàng hải; hợp tác với Hoạt động WMU và

IMLI; hành động để giải quyết các vấn đề của thuyền viên trong đại dịch COVID-19 đang diễn ra; và các vấn đề phía trước.

13.5 Ngoài thông tin được cung cấp trong tài liệu TC 70/13/1 (Ban Thư ký), Ủy ban cũng đã nhận được một cuộc họp báo cáo ngắn gọn từ Ban Thư ký về các hoạt động của Ban Thư ký (TC 70 / PES).

13.6 Một phái đoàn, được hỗ trợ bởi một phái đoàn khác, đã nêu bật kết quả của Hội thảo SMA khu vực và đề nghị Ủy ban lưu ý đến Saint Lucia SMA Nghị quyết 2020. Về vấn đề này, Ủy ban lưu ý rằng SMART-Carib Na Uy tài trợ dự án sẽ bắt đầu giải quyết vấn đề cải cách thể chế và chính sách ở Caribe.

13.7 Một số phái đoàn ủng hộ đề xuất của Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất về việc nói lại về các hoạt động của ITCP trong đại dịch COVID-19, bày tỏ lòng biết ơn đối với Ban Thư ký vì những nỗ lực trong việc tiếp tục triển khai các hoạt động hợp tác kỹ thuật thông qua phương thức trực tuyến, và cũng cảm ơn WMU và IMLI đã tiếp tục các chương trình của họ hầu như trong suốt thời gian này.

13.8 Nhận thức được tác động lâu dài của đại dịch COVID-19 đối với việc cung cấp các hoạt động hợp tác kỹ thuật, Ủy ban khuyến khích Ban Thư ký tiếp tục nỗ lực phát triển và cải tiến các cách thức sáng tạo để cung cấp hỗ trợ kỹ thuật. Tương tự, WMU và IMLI cũng được khuyến khích xem xét thiết kế và cung cấp nhiều hơn trực tuyến các chương trình và khóa học. Để đạt được điều này, Ủy ban ghi nhận với sự đánh giá cao sự đóng góp từ Đức là 150.000 € cho ITCP để phát triển các chương trình học tập điện tử.

13.9 Ủy ban tiếp tục đề nghị Ban thư ký đưa các hội nghị điện tử và các khóa học trực tuyến trong chiến lược dài hạn vào đánh giá và cải cách hợp tác kỹ thuật IMO, không chỉ trong ngắn hạn mà còn dài hạn, nhấn mạnh rằng không nên thay thế việc cung cấp thực tế các hoạt động hợp tác kỹ thuật, khi có thể.

PHỤ LỤC 1
BẢNG DỰ THẢO VỀ CÁC CHỈ TIÊU SDG , MỐC VÀ CÁC CHỈ SỐ TẬP
TRUNG VÀO CÁC CHỈ SỐ ƯU TIÊN IMO SDG
 Chiến lược SDGs IMO Ưu tiên SDGs 5, 9, 13, 14, với 16 và 17

<i>SDG và SD của Kế hoạch chiến lược IMO</i>	<i>Mục tiêu hợp tác Kỹ thuật IMO</i> <i>Đến năm 2030</i>	<i>Các chỉ số SMART</i> <i>Khi * = Các chỉ số Hiệu suất SDs</i> <i>Mức cơ sở năm 2019</i>	<i>Các mốc quan trọng Hợp tác kỹ thuật IMO</i> <i>Đến năm 2024</i>
<p>SDG 5</p> <p>Liên kết với SDG 4 và SDG 10</p>	<p>5.1 Tiếp tục tạo điều kiện tiếp cận đào tạo kỹ thuật cấp cao cho phụ nữ trong lĩnh vực hàng hải ở các quốc gia phát triển.</p> <p>5.2 Tiếp tục quảng bá và thực hiện các chương trình tăng cường vai trò của phụ nữ trong lĩnh vực hàng hải.</p>	<p>5.1.a) tổng số # và # phụ nữ tham gia vào hoạt động hợp tác kỹ thuật.</p> <p>5.1.b) tổng số # và # học bổng WMU/IMLI được trao cho phụ nữ.</p> <p>5.2.a) Số # chi tiêu được phân bổ cho sự hỗ trợ của Hiệp hội Phụ nữ Hàng hải (WIMA).</p> <p>5.2.b) Số lượng đào tạo chuyên ngành cho phụ nữ trong hàng hải.</p>	<p>5.1.1. Tăng số lượng phụ nữ tham gia các hoạt động hợp tác kỹ thuật IMO.</p> <p>5.1.2 Tăng số lượng học bổng IMO được tài trợ tại các cơ sở đào tạo hàng hải toàn cầu IMO (WMU và IMLI) nên được trao cho phụ nữ.</p> <p>5.2.1 Tăng cường nguồn lực tài chính và kỹ thuật được phân bổ để hỗ trợ cho Phụ nữ trong các Hiệp hội Hàng hải (WIMA).</p> <p>5.2.2 Xây dựng chương trình đào tạo cụ thể các chương trình dành cho phụ nữ (bởi WMU / IMLI).</p>

SDG và SD của Kế hoạch chiến lược IMO	Mục tiêu hợp tác Kỹ thuật IMO Đến năm 2030	Các chỉ số SMART Khi * = Các chỉ số Hiệu suất SDs Mức cơ sở năm 2019	Các mốc quan trọng Hợp tác kỹ thuật IMO Đến năm 2024
	<p>5.3 Tiếp tục hỗ trợ trao quyền cho phụ nữ trong hàng hải với hướng tới bình đẳng giới ở tất cả các cấp.</p> <p>5.4 Tích hợp các điểm đánh dấu giới trong tất cả hoạt động hợp tác kỹ thuật IMO/ xây dựng năng lực các hoạt động, dự án.</p>	<p>5.3.a) Số phụ nữ làm công tác quản lý các vị trí trong WMU và IMLI.</p> <p>5.3.b) Số phụ nữ làm việc trong lĩnh vực hàng hải.</p> <p>5.4.a) số điểm đánh dấu giới tính / - các hoạt động cụ thể về giới được tích hợp trong IMO các dự án, hợp tác kỹ thuật và các hoạt động nâng cao năng lực.</p> <p>5.4.b) Số dự án / hoạt động hợp tác kỹ thuật IMO đã ký hợp đồng với nhân viên / chuyên gia kỹ thuật là phụ nữ.</p>	<p>5.3.1. Tăng số lượng phụ nữ ở các vị trí cấp cao trong WMU và IMLI.</p> <p>5.3.2 Sự gia tăng số lượng phụ nữ ở lĩnh vực hàng hải.</p> <p>5.4.1 Tất cả IMO đang diễn ra hoặc có kế hoạch các dự án, hoạt động hợp tác kỹ thuật, các sự kiện đào tạo bao gồm ít nhất một điểm đánh dấu giới tính / hoạt động cụ thể và nếu có thể, cung cấp dữ liệu phân tách giới tính.</p> <p>5.4.2. Tăng bình đẳng giới trên tất cả Các cấp bởi nhân viên dự án / chuyên gia kỹ thuật đã ký hợp đồng.</p>

<p><i>SDG và SD của Kế hoạch chiến lược IMO</i></p>	<p><i>Mục tiêu hợp tác Kỹ thuật IMO</i></p> <p><i>Đến năm 2030</i></p>	<p><i>Các chỉ số SMART</i></p> <p><i>Khi * = Các chỉ số Hiệu suất SDs</i></p> <p><i>Mức cơ sở năm 2019</i></p>	<p><i>Các mốc quan trọng Hợp tác kỹ thuật IMO</i></p> <p><i>Đến năm 2024</i></p>
<p>SDG 9</p>	<p>9.1 Tăng cường bền vững Phương tiện cảng biển và kết nối tàu - bờ (chẳng hạn như bờ biển cung cấp điện cho tàu, phương tiện tiếp nhận tại cảng đầy đủ, cơ sở vật chất cho nhiên liệu biển thay thế, cơ sở hạ tầng cho thể hệ nguồn năng lượng tái tạo) trong các quốc gia hàng hải đang phát triển hỗ trợ thực hiện Chính sách IMO tương ứng.</p> <p>9.1 Tăng cường thực hành trong các nước đang phát triển trang bị thêm và nâng cấp tàu với công nghệ mới thân thiện với môi trường / khí hậu</p>	<p>9.1 a) Số lượng phương tiện cảng mới / nâng cao tuân theo các nhu cầu chính sách IMO cụ thể và số lượt ghé cảng.</p> <p>9.2. a) Số hoạt động được xây dựng bởi MTCC và các dự án khác, các hoạt động hợp tác kỹ thuật liên quan đến mục tiêu 9.1 và 9.2.</p>	<p>9.1.1 Tăng cường hợp tác kỹ thuật các hoạt động về việc thực hiện Công ước FAL, liên quan cụ thể đến tăng cường cơ sở vật chất cảng, bao gồm tính khả dụng trong các cổng MSW / cổng EDI và tăng nguồn vốn huy động / đôn bẩy đến cơ sở hạ tầng / cơ sở cảng bền vững ở những quốc gia đang phát triển.</p> <p>9.1.2 Tăng cường nghiên cứu khả thi cho cơ sở hạ tầng cảng bền vững.</p> <p>9.2.1 Tăng số lượng thử nghiệm thí điểm các biện pháp hiệu quả năng lượng hoạt động trên tàu ở các nước đang phát triển.</p>

SDG và SD của Kế hoạch chiến lược IMO	Mục tiêu hợp tác Kỹ thuật IMO Đến năm 2030	Các chỉ số SMART Khi * = Các chỉ số Hiệu suất SDs Mức cơ sở năm 2019	Các mốc quan trọng Hợp tác kỹ thuật IMO Đến năm 2024
	<p>9.3 Tăng cường hệ thống 1 cửa tại các cảng, trong đặc biệt SIDS.</p> <p>9.4 Tăng cường giáo dục Hàng hải tại các quốc gia đang phát triển</p> <p>9.5 Tăng số lượng được đào tạo chuyên môn cao về hàng hải tại cơ quan quản lý và trong ngành tại các nước đang phát triển.</p>	<p>9.3.a) số hệ thống 1 cửa mới / nâng cao</p> <p>9.4.a) số viện / khóa học chuyên ngành hàng hải tại các nước.</p> <p>9.5.a) Số lượng nhân sự trong cơ quan hàng hải quốc gia tại các nước đang phát triển, đại diện ngành, những người được hưởng lợi từ WMU / IMLI được IMO hỗ trợ đào tạo.</p>	<p>9.3.1 Tăng số lượng thành viên Kỳ dự án của hệ thống một cửa.</p> <p>9.4.1 Tăng số lượng các viện / chương trình đào tạo ngành hàng hải tại quốc gia đang phát triển.</p> <p>9.5.1. Tăng số lượng nhân sự được WMU / IMLI đào tạo tại các cơ quan hành chính / ngành hàng hải của quốc gia đang phát triển.</p>

SDG và SD của Kế hoạch chiến lược IMO	Mục tiêu hợp tác Kỹ thuật IMO Đến năm 2030	Các chỉ số SMART Khi * = Các chỉ số Hiệu suất SDs Mức cơ sở năm 2019	Các mốc quan trọng Hợp tác kỹ thuật IMO Đến năm 2024
SDG 13	13.1 Hỗ trợ các hành động tiếp theo của Chiến lược IMO GHG ban đầu và các văn kiện IMO khác liên quan đến biến đổi khí hậu thông qua năng lực cụ thể- xây dựng các hoạt động, sự kiện đào tạo và các dự án, với trọng tâm đặc biệt về các nhu cầu của LDCs và SIDS.	13.1. a) Số lượng các hoạt động hợp tác kỹ thuật, dự án / hỗ trợ thực hiện Chiến lược GHG IMO ban đầu và các công cụ IMO khác liên quan đến biến đổi khí hậu. 13.1.b) Số lượng hợp các hoạt động tác kỹ thuật, sự kiện đào tạo, các khóa học chuyên ngành do IMO thực hiện và các cơ quan, dự án và mạng lưới khu vực, cũng như của WMU và IMLI, liên quan đến các hoạt động tiếp theo của Chiến lược IMO GHG ban đầu và các công cụ IMO khác liên quan đến biến đổi khí hậu.	13.1.1 Tăng các hoạt động hợp tác kỹ thuật trực tiếp hướng tới việc thực hiện Chiến lược GHG IMO ban đầu và các văn kiện IMO khác liên quan đến biến đổi khí hậu. 13.1.2 Tăng trưởng của các nguồn lực do IMO huy động / tận dụng, để hỗ trợ Chiến lược ban đầu về khí nhà kính và văn kiện IMO khác liên quan đến biến đổi khí hậu.

	<p>13.2 Tiếp tục cải thiện giáo dục, nâng cao nhận thức con người và khả năng của các viện về giảm phát thải khí nhà kính từ vận tải biển, bao gồm đánh giá các tác động. Đối với các quốc gia và sự phát triển của Các kế hoạch hành động quốc gia.</p>	<p>13.2. a) số tiền chi cho tài trợ cho việc thực hiện Chiến lược GHG Ban đầu và các văn kiện IMO khác liên quan đến biến đổi khí hậu.</p>	<p>13.2.1 Gia tăng các chương trình đào tạo liên quan đến việc thực hiện Chiến lược GHG IMO ban đầu và các văn kiện IMO khác liên quan đến biến đổi khí hậu, cả bởi IMO và các cơ quan khu vực, dự án và mạng lưới và WMU, IMLI.</p>
--	--	--	--

<p><i>SDG và SD của Kế hoạch chiến lược IMO</i></p>	<p><i>Mục tiêu hợp tác Kỹ thuật IMO</i></p> <p><i>Đến năm 2030</i></p>	<p><i>Các chỉ số SMART</i></p> <p><i>Khi * = Các chỉ số Hiệu suất SDs</i></p> <p><i>Mức cơ sở năm 2019</i></p>	<p><i>Các mốc quan trọng Hợp tác kỹ thuật IMO</i></p> <p><i>Đến năm 2024</i></p>
<p>SDG 14</p> <p>IMO SD SD 1 SD 4</p>	<p>14.1 giảm đáng kể của ô nhiễm biển từ các ngành công nghiệp đại dương, đặc biệt là vận tải biển và nhận chìm chất thải ra biển, đặc biệt chú ý đến nhu cầu đặc biệt của SIDS và LDCs.</p> <p>14.2 Năng lực quốc gia và hợp tác khu vực để ứng phó ô nhiễm biển (sự cố) được tăng cường quan tâm riêng đến các nhu cầu đặc biệt của SIDS và LDCs.</p>	<p>14.1.a) Số tiền chi cho các hoạt động hợp tác kỹ thuật và nâng cao năng lực liên quan đến bảo vệ và bảo tồn môi trường biển, bao gồm ô nhiễm biển.</p> <p>14.1.b) Số khu vực đặc biệt, đặc biệt Các khu vực biển nhạy cảm (PSSA) được chỉ định theo MARPOL, bao gồm ECA.</p> <p>14.2.a) Số quốc gia thành viên (trong đó số SIDS / LDC) được hỗ trợ bảo vệ và bảo quản môi trường biển và chuẩn bị ứng phó ô nhiễm, bao gồm đánh giá thiết bị có khả năng đáp ứng</p> <p>14.2.b) Số lượng hoạt động hợp tác khu vực (trong đó # SIDS / LDCs) Để nâng cao năng lực ứng phó sự cố ô nhiễm môi trường biển.</p>	<p>14.1.1. Tăng số tiền chi tiêu về các hoạt động hợp tác kỹ thuật để thúc đẩy các phương pháp tiếp cận quốc gia nhằm giảm ô nhiễm từ các ngành công nghiệp dựa trên đại dương.</p> <p>14.2.1. Tăng các quốc gia thành viên hỗ trợ chuẩn bị cho ô nhiễm, bảo vệ, phòng ngừa, ứng phó và khôi phục.</p>

<p><i>SDG và SD của Kế hoạch chiến lược IMO</i></p>	<p><i>Mục tiêu hợp tác Kỹ thuật IMO</i></p> <p><i>Đến năm 2030</i></p>	<p><i>Các chỉ số SMART</i></p> <p><i>Khi * = Các chỉ số Hiệu suất SDs</i></p> <p><i>Mức cơ sở năm 2019</i></p>	<p><i>Các mốc quan trọng Hợp tác kỹ thuật IMO</i></p> <p><i>Đến năm 2024</i></p>
	<p>14.3 Tăng cường phê chuẩn/ gia nhập các văn kiện IMO liên quan đến bảo vệ và bảo tồn môi trường biển và việc thực thi.</p>	<p>14.3.a) Số các hoạt động hợp tác kỹ thuật IMO nâng cao nhận thức nhằm phê chuẩn / gia nhập các văn kiện IMO liên quan đến việc bảo vệ và bảo tồn môi trường biển và nâng cao năng lực thực hiện.</p> <p>14.3.b) Số quốc gia thành viên phê chuẩn và gia nhập các văn kiện IMO liên quan đến bảo vệ và bảo tồn Môi trường biển.</p>	<p>14.3.1 Tăng số lượng IMO hoạt động hợp tác kỹ thuật hỗ trợ các quốc gia thành viên nâng cao năng lực ứng phó đối với các sự cố ô nhiễm biển.</p> <p>14.3.2 Tăng số lượng các hoạt động hợp tác kỹ thuật IMO, các hoạt động để nâng cao nhận thức nhằm phê chuẩn / gia nhập các văn kiện IMO liên quan đến việc bảo vệ và bảo tồn môi trường biển và xây dựng năng lực thực thi.</p>

SDG và SD của Kế hoạch chiến lược IMO	Mục tiêu hợp tác Kỹ thuật IMO Đến năm 2030	Các chỉ số SMART Khi * = Các chỉ số Hiệu suất SDs Mức cơ sở năm 2019	Các mốc quan trọng Hợp tác kỹ thuật IMO Đến năm 2024
<p>SDG 16</p> <p>Mục tiêu s: 16,4 16,5 16,6</p> <p>IMO</p> <p>SD</p> <p>SD1</p> <p>SD2</p> <p>SD5</p>	<p>16.1 Tăng cường chương trình và viện đào tạo quy định hàng hải quốc gia và toàn cầu để giảm cơ hội cho tham nhũng, hối lộ và các luồng hàng hóa bất chính.</p> <p>16.2 Đóng góp thêm vào tăng cường an ninh hàng hải.</p> <p>16.3. Tăng sự phê chuẩn và gia nhập các công ước IMO kết hợp với tăng hoạt động giám sát tại các cảng và thông qua quản lý hàng hải.</p>	<p>16.1.a) Số các hoạt động hợp tác kỹ thuật (quốc gia / khu vực) Nhằm hỗ trợ nâng cao nhận thức và chống lại tham nhũng, hối lộ và luồng hàng bất hợp pháp. *</p> <p>16,2.a) % các hoạt động được thực hiện trong hợp tác với Liên hợp quốc chống khủng bố (LHQ CT) và các đối tác LHQ khác.</p> <p>16.3 a) Số lượng văn kiện IMO được phê chuẩn và gia nhập.</p>	<p>16.1.1 Tăng số lượng các hoạt động hợp tác kỹ thuật và / hoặc các dự án /quan hệ đối tác hỗ trợ nâng cao nhận thức và phát triển các chương trình liên quan chống tham nhũng, hối lộ và luồng hàng bất hợp pháp. *</p> <p>16.2.1 Tăng cường quan hệ đối tác với LHQ-CT và các đối tác có thẩm quyền khác của LHQ trong việc nâng cao năng lực an ninh hàng hải.</p> <p>16.3.1 Tăng cường phê chuẩn và gia nhập các văn kiện IMO. *</p>

Phụ lục 2

~~Nghị quyết A.1128(30)~~

~~Thông qua ngày 6 tháng 12 năm 2017~~

SẮP XẾP TÀI CHÍNH VÀ HỢP TÁC ĐỂ CÓ HIỆU QUẢ VÀ CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC KỸ THUẬT TÍCH HỢP BỀN VỮNG

Đại hội đồng,

NHẬN XÉT Điều 2 (e) và 15 (k) của Công ước về Tổ chức hàng hải quốc tế liên quan đến các chức năng của Tổ chức trong việc tạo điều kiện và xúc tiến hợp tác kỹ thuật,

CŨNG NHẬN Kế hoạch Chiến lược cho Tổ chức cho giai đoạn sáu năm 2018-2023, trong đó, ngoài những điều khác, tái khẳng định ý định của Tổ chức trong việc tiếp tục thực hiện các dự án để cung cấp hợp tác xây dựng năng lực và kỹ thuật có mục tiêu; và để thiết lập mới và xa hơn phát triển các mối quan hệ nhà tài trợ chiến lược dài hạn hiện có trong công việc hợp tác kỹ thuật của mình,

LƯU Ý Nghị quyết của Đại hội đồng Liên hợp quốc A / RES / 70/1 Biến đổi thể giới của chúng ta: Chương trình Nghị sự 2030 về Phát triển Bền vững, trong đó đề ra 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững để đảm bảo rằng mục đích của Chương trình nghị sự 2030 được hiện thực hóa và kêu gọi toàn cầu quan hệ đối tác để làm việc cùng nhau để đảm bảo việc thực hiện thành công,

CŨNG LƯU Ý Nghị quyết của Đại hội đồng Liên hợp quốc A / RES / 71/244 hợp tác Nam-Nam, trong đó yêu cầu các cơ quan chuyên môn của hệ thống Liên hợp quốc chưa lồng ghép hợp tác Nam-Nam và hợp tác tam giác vào các chính sách của họ để làm điều đó, có tính đến tài liệu Nairobi là kết quả của Hội nghị cấp cao Liên hợp quốc về Hợp tác Nam-Nam, Chương trình Nghị sự 2030 về Phát triển Bền vững, và tính chất bổ sung của hợp tác Nam-Nam đến Bắc-Nam,

NHẬN THỨC các nghĩa vụ và trách nhiệm của Tổ chức phải thực hiện, thông qua công việc thiết lập tiêu chuẩn và các hoạt động hợp tác kỹ thuật, các mục đích và mục tiêu ngắn hạn của Các mục tiêu phát triển bền vững và các mục tiêu cụ thể, và nhu cầu huy động các phương tiện cần hỗ trợ bằng các hành động cụ thể trong việc thực hiện Chương trình nghị sự 2030,

CŨNG NHẬN THẤY những thách thức trong việc đảm bảo tài chính cho Chương trình hợp tác Kỹ thuật Tích hợp trong hai năm tới, bao gồm cả cạnh tranh dành nguồn viện trợ phát triển giới hạn và dự báo nhu cầu hợp tác kỹ thuật tăng lên phát sinh từ các kết quả, đối với các nước đang phát triển, của Chương trình Đánh giá Bắt buộc IMO,

THẤU HIỂU về các ràng buộc ngân sách của các Quốc gia Thành viên và chính Tổ chức, và các nguồn lực hạn chế dành cho IMO để thực hiện Chương trình Hợp tác Kỹ thuật Tích hợp

CŨNG THẤU HIỂU về nhu cầu thiết lập tài trợ dài hạn, có thể dự đoán được, bền vững và linh hoạt cho Chương trình Hợp tác Kỹ thuật Tích hợp, được duy trì thông qua các dòng đa dạng để tạo điều kiện bổ sung thường xuyên và có thể dự đoán được các quỹ chính và tăng cường việc cung cấp các hoạt động cốt lõi của Chương trình Hợp tác Kỹ thuật Tích hợp hai năm một lần,

LƯU Ý VỚI SỰ PHÊ DUYỆT về các hành động mà Tổng thư ký thực hiện căn cứ nghị quyết ~~A.965(23) and A.986(24)~~ A.1128(30);

PHỤ LỤC 3

BÁO CÁO GIAI ĐOẠN 2020-2021

ỦY BAN HỢP TÁC KỸ THUẬT (TCC)									
Tham chiếu đến SD, nếu áp dụng	Số đầu ra	Sự miêu tả	Năm hoàn thành mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan Điều phối	Tiến độ Năm 1	Tiến độ Năm 2	Tham chiếu
Thực hiện Cải thiện SD 1	1.1	Các khía cạnh xây dựng năng lực của Chương trình đánh giá IMO được phản ánh và được thực hiện thông qua Chương trình hợp tác kỹ thuật Tích hợp (ITCP)	Tiếp tục	TCC			Trong tiến trình		TC 70/7
	1.2	Đầu vào để xác định các nhu cầu của các nước đang phát triển đặc biệt là SIDS và LDCs, được đưa vào ITCP	Tiếp tục	TCC	MSC / MEPC / FAL / LEG		Trong tiến trình		TC 70/3
	1.4	Phân tích báo cáo tóm tắt đánh giá hợp nhất	Hàng năm	Đại hội đồng	MSC / MEPC / LEG / TCC / III	hội đồng	Đang triển khai		TC 70/7
	1.6	Giám sát chương trình ITCP được thực hiện nâng cao năng lực đào tạo hàng hải, bao gồm cấp quản lý cấp trung và cấp cao	Hàng năm	TCC			Đang triển khai		TC 70/3

	1.7	Xác định các ưu tiên theo chủ đề trong lĩnh vực an toàn và an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường biển, tạo thuận lợi cho giao thông hàng hải và luật hàng hải	Hàng năm	TCC	MSC / MEPC / FAL / LEG		Đang triển khai		
--	-----	---	----------	-----	------------------------	--	-----------------	--	--

BAN HỢP TÁC KỸ THUẬT (TCC)									
Tham chiếu đến SD, nếu áp dụng	Số đầu ra	Sự miêu tả	Năm hoàn thành mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan Điều phối	Tiến độ Năm 1	Tiến độ Năm 2	Tham chiếu
	1.8	Phân tích và xem xét các báo cáo về việc xây dựng Chính sách Vận tải Hàng hải Quốc gia và Hồ sơ hàng hải quốc gia	Hàng năm	TCC			Đang triển khai		TC 70/5
	1.9	Báo cáo về các hoạt động trong ITCP liên quan đến Công ước OPRC và Nghị định thư OPRC-HNS	Hàng năm	TCC	MEPC		Đang triển khai		TC 70/3
	1.10	Báo cáo về chương trình ITCP hỗ trợ SIDS và LDCs cho nhu cầu vận tải biển đặc biệt	Hàng năm	TCC			Đang triển khai		TC 70/3
	1.19	Phê duyệt ITCP cho năm 2022-2023	Năm 2021	TCC					
SD 4 tham gia quản trị đại dương	4.2	Đầu vào cho ITCP về các vấn đề mới nổi liên quan đến phát triển bền vững và đạt được các SDG	Tiếp tục	TCC	MSC / MEPC / FAL / LEG		Đang triển khai		TC 70/3 TC 70/5

SD 5 Tăng cường tạo điều kiện thuận lợi toàn cầu và an ninh thương mại Quốc tế	5.5	Phân tích và xem xét các báo cáo liên kết giữa Chương trình Hợp tác kỹ thuật tích hợp (ITCP) và Chương trình nghị sự năm 2030 vì sự phát triển bền vững, bao gồm các Mục tiêu phát triển Bền vững (SDGs)	Hàng năm	TCC			Đang triển khai		TC 70/5
SD 7 Đảm bảo hiệu quả tổ chức	7.1	Các đề xuất được xác nhận về phát triển, bảo trì và tăng cường hệ thống thông tin và hướng dẫn liên quan (GISIS, trang web, v.v.)	Tiếp tục	hội đồng	MSC / MEPC / FAL / LEG / TCC		Trong tiến trình		

BAN HỢP TÁC KỸ THUẬT (TCC)									
Tham chiếu đến SD, nếu áp dụng	Số đầu ra	Sự miêu tả	Năm hoàn thành mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan Điều phối	Tiến độ Năm 1	Tiến độ Năm 2	Tham chiếu
	7.3	Phân tích và xem xét các báo cáo về các thỏa thuận hợp tác và thực hiện các chương trình môi trường	Hàng năm	TCC	MEPC		Đang triển khai		TC 70/4 (b)
	7.4	Phân tích và xem xét các báo cáo về Quỹ TC, quỹ ủy thác tự nguyện, quỹ đa phương/song phương, tiền mặt đóng góp và hỗ trợ bằng hiện vật theo ITCP	Hàng năm	TCC			Đang triển khai		TC 70/3 TC 70/4 (b) TC 70/4 (c)
	7.5	Phân tích và xem xét các báo cáo về việc thực hiện các cơ chế tài chính bền vững của ITCP	Hàng năm	TCC			Đang triển khai		TC 70/4 (a)
	7.6	Giám sát các phương pháp về biện pháp hiệu quả chi phí mới để thực hiện hỗ trợ kỹ thuật	Hàng năm	TCC			Đang triển khai		TC 70/3
	7.7	Báo cáo hàng năm về thực hiện ITCP được phê duyệt	Hàng năm	TCC			Đang triển khai		TC 70/3
	7.9	Tài liệu sửa đổi về tổ chức và phương pháp làm việc, khi thích hợp	Năm 2021	hội đồng	MSC / MEPC / FAL / LEG /		Đã hoàn thành		TC 70/10

					TCC				
	7.10	Phân tích và xem xét các báo cáo về việc thực hiện nghị quyết A.1128 (30) về Cấp vốn và thỏa thuận hợp tác để thực hiện ITCP hiệu quả và bền vững	Hàng năm	TCC			Đang triển khai		TC 70/4 (c)

BAN HỢP TÁC KỸ THUẬT (TCC)

Tham chiếu đến SD, nếu áp dụng	Số đầu ra	Sự miêu tả	Năm hoàn thành mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan Điều phối	Tiến độ Năm 1	Tiến độ Năm 2	Tham chiếu
	7,11	Phân tích và xem xét báo cáo đánh giá ITCP bao gồm 2016-2019	Năm 2021	TCC			Đang triển khai		
Công việc khác	OW 11	Giám sát sự hợp tác Nam-Nam được phản ánh trong ITCP và quan hệ đối tác	Tiếp diễn	TCC			Trong tiến trình		TC 70/3
	OW 13	Các đề xuất được xác nhận cho kết quả đầu ra mới cho giai đoạn hai năm 2020-2021 như được chấp nhận bởi các ủy ban	Hàng năm	hội đồng	MSC / MEPC / FAL / LEG /TCC		Đang triển khai		TC 70/11
	OW 21	Phân tích và xem xét các báo cáo về các hiệp hội khu vực được củng cố dành cho các nhà quản lý nữ trong lĩnh vực hàng hải khu vực	Hàng năm	TCC			Đang triển khai		TC 70/8
	OW 23	Hợp tác với Liên hợp quốc về các vấn đề cùng quan tâm, cũng như cung cấp đầu vào / hướng dẫn có liên quan	Năm 2021	Đại hội đồng	MSC / MEPC / FAL / LEG /TCC		Đang triển khai		

	OW 24	Hợp tác với các tổ chức quốc tế khác về các vấn đề cùng quan tâm, cũng như cung cấp đầu vào/hướng dẫn	Năm 2021	Đại hội đồng	MSC / MEPC / FAL / LEG /TCC		Đang triển khai		
--	-------	---	----------	--------------	-----------------------------	--	-----------------	--	--

PHỤ LỤC 4

CÁC CHỈ TIÊU TRONG CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN TRÌNH ỦY BAN GIAI ĐOẠN 2021-2024

Phiên họp thứ 71 của Ủy ban (tháng 9 năm 2021)

Công việc của các cơ quan và tổ chức khác

Chương trình Hợp tác Kỹ thuật Tích hợp (ITCP):

(a) Báo cáo thường niên cho năm 2020

(b) Phân bổ Quỹ Hợp tác Kỹ thuật và Chương trình cho năm 2022 và 2023

Huy động nguồn lực và quan hệ đối tác:

(a) Thực hiện Chiến lược Huy động Nguồn lực Dài hạn

(b) Các thỏa thuận hợp tác

(c) Đóng góp tài chính cho Chương trình Hợp tác Kỹ thuật Tích hợp

(d) Phân tích khả năng của việc áp dụng phí truy cập vào dữ liệu GISIS (truy cập công khai)

Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững

Chiến lược dài hạn để xem xét và cải cách Sự hiện diện và điều phối trong khu vực về hợp tác kỹ thuật của IMO

Chương trình đánh giá quốc gia Thành viên IMO

Xây dựng năng lực: Tăng cường ảnh hưởng của phụ nữ trong lĩnh vực hàng hải, Các cơ sở đào tạo hàng hải toàn cầu

Báo cáo đánh giá hoạt động ITCP giai đoạn 2016-2019

Áp dụng tài liệu về Tổ chức và phương pháp làm việc của Ủy ban Hợp tác Kỹ thuật

Chương trình làm việc

Bầu cử Chủ tịch và Phó Chủ tịch
cho năm 2022

Các nội dung khác

Xem xét báo cáo của Ủy ban về phiên họp thứ 71

Phiên họp thứ 72 của Ủy ban (tháng 6 năm 2022)

Công việc của các cơ quan và tổ chức khác

Chương trình Hợp tác Kỹ thuật Tích hợp (ITCP): Báo cáo Thường niên cho năm 2021 Huy động nguồn lực và quan hệ đối tác:

- (a) Thực hiện Chiến lược Huy động Nguồn lực Dài hạn
- (b) Các thỏa thuận hợp tác
- (c) Đóng góp tài chính cho Hợp tác Kỹ thuật Tích hợp

Chương trình

Chương trình Nghị sự 2030 về Phát triển

Bền vững

Sự hiện diện và hợp tác trong khu vực

Đánh giá Quốc gia Thành viên IMO

Nâng cao năng lực: Tăng cường tác động của phụ nữ trong lĩnh vực hàng hải, Các cơ sở đào tạo hàng hải toàn cầu

Tình hình thực hiện các khuyến nghị từ Báo cáo đánh giá hoạt động ITCP giai đoạn 2016-2019

Áp dụng tài liệu về Tổ chức và phương pháp làm việc của Ủy ban Hợp tác Kỹ thuật

Chương trình

Bầu cử Chủ tịch và Phó Chủ tịch

cho năm 2023

Các công tác khác

Xem xét báo cáo của Ủy ban về phiên họp thứ 72

Phiên họp thứ bảy mươi ba của Ủy ban (tháng 6 năm 2023)

Công việc của các cơ quan và tổ chức khác

Chương trình Hợp tác Kỹ thuật Tích hợp (ITCP):

(a) Báo cáo thường niên cho năm 2022

(b) Phân bổ Quỹ Hợp tác Kỹ thuật và Chương trình cho năm 2024 và năm 2025

Huy động nguồn lực và quan hệ đối tác:

(a) Thực hiện Chiến lược Huy động Nguồn lực Dài hạn

(b) Các thỏa thuận hợp tác

(c) Đóng góp tài chính cho Hợp tác Kỹ thuật Tích hợp

Chương trình

Chương trình Nghị sự 2030 về Phát triển

Bền vững Sự hiện diện và điều phối

trong khu vực

Chương trình đánh giá Quốc gia Thành

viên IMO

Nâng cao năng lực: Tăng cường tác động của phụ nữ trong lĩnh

vực hàng hải, Các cơ sở đào tạo hàng hải toàn cầu

Chương trình làm việc

Bầu cử Chủ tịch và Phó Chủ tịch

cho năm 2024

Các công việc khác

Xem xét báo cáo của Ủy ban về phiên họp thứ 73

Phiên họp thứ 74 của Ủy ban (tháng 6 năm 2024)

Công việc của các cơ quan và tổ chức khác

Chương trình Hợp tác Kỹ thuật Tích hợp (ITCP): Báo cáo Thường

niên cho năm 2023 Huy động nguồn lực và quan hệ đối tác:

(a) Thực hiện Chiến lược Huy động Nguồn lực Dài hạn

(b) Các thỏa thuận hợp tác

(c) Đóng góp tài chính cho Hợp tác Kỹ thuật Tích hợp

Chương trình

Chương trình Nghị sự 2030 về Sự hiện
diện và hợp tác khu vực đối với Phát
triển Bền vững

Chương trình đánh giá Quốc gia Thành
viên IMO

Xây dựng năng lực: Tăng cường tác động của phụ nữ trong lĩnh
vực hàng hải, Các cơ sở đào tạo hàng hải toàn cầu

*Áp dụng tài liệu về Tổ chức và phương pháp làm việc của Ủy ban Hợp tác
Kỹ thuật*

Chương trình làm việc

Bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch năm 2025

Các nội dung khác

Xem xét báo cáo của Ủy ban về phiên họp thứ 74

PHỤ LỤC 5

TUYÊN BỐ CỦA CÁC ĐOÀN

Mục 4 (a)

Tuyên bố của Myanmar

Xin cảm ơn Ngài Chủ tịch về những thông tin toàn diện do Ban Thư ký cung cấp trong tài liệu TC 70/4 (a) này.

Phái đoàn Myanmar chân thành cảm ơn Tổng Thư ký về việc thành lập Phòng Đối tác và Dự án mới và vì những tiến bộ vượt bậc mà Phòng đã đạt được trong thời gian ngắn như vậy.

Myanmar là một quốc gia tham gia Dự án IMO-NORAD MEPSEAS đã mang lại một số kết quả xuất sắc.

Chúng tôi xin cảm ơn Na Uy đã hỗ trợ tài chính cho dự án dài hạn mang tính chiến lược này.

Chúng tôi cũng khuyến khích Ban Thư ký tăng cường quan hệ đối tác với các Ngân hàng Phát triển Đa phương để các dự án có tính chất cơ sở hạ tầng hàng hải có thể được xúc tiến thông qua các quan hệ đối tác như vậy.

Tuyên bố của Trinidad và Tobago

Thưa ngài Chủ tịch,

Trinidad và Tobago nhân cơ hội này để bày tỏ sự ủng hộ với UAE về tài liệu TC 70/13: Tiếp tục các hoạt động ITCP trong Đại dịch COVID-19 và việc sử dụng các dịch vụ hội nghị điện tử như một công cụ để tiếp tục cung cấp các hoạt động ITCP từ xa trong đại dịch.

T&T cũng nhân cơ hội cảm ơn Ban Thư ký và Giám đốc TCD về những công việc quan trọng liên quan đến những thách thức do đại dịch mang lại và về phần trình bày về việc cung cấp trực tuyến các hoạt động hợp tác kỹ thuật. T&T cũng lưu ý đến thông tin được cung cấp trong TC 70/13/1.

Ngoài Hội thảo Khu vực dành cho các Nhà quản lý Hàng hải Cấp cao được tổ chức tại Saint Lucia vào ngày 5 và 6 tháng 3 năm 2020, các Quốc gia Thành viên có thể triệu tập tại SMA.20, Các Quốc gia vùng Caribe đã được mời thực hiện các bước cần thiết để thực hiện phân tích khoảng cách quốc gia đối với luật hiện hành, phát triển và thực hiện một dự án khu vực về cải cách luật pháp, chính sách và thể chế (LPIR) để giải quyết những thách thức quan trọng và phổ biến, bao gồm cả những thách thức có thể cản trở việc thực hiện thành công các Công cụ IMO trong khu vực có xem xét đến các Kế hoạch Hành động Khắc phục của Quốc gia Thành viên (CAP) trong Chương trình IMSAS

Trinidad và Tobago đánh giá cao sự hỗ trợ vô giá mà IMO đã cung cấp cho khu vực Caribe thông qua Chương trình Hợp tác Kỹ thuật Tích hợp (ITCP), Văn phòng Cố vấn Hàng hải Khu vực Caribe, RAC/REMPEITC-Caribe và MTCC Caribbean và hỗ trợ được cung cấp trong khu vực.

Tuy nhiên, với những khó khăn mà các Quốc gia trong khu vực gặp phải trong việc triển khai các Công cụ IMO và sự cần thiết phải tăng cường các cơ quan quản lý hàng hải quốc gia để đẩy nhanh phát triển và cập nhật luật hàng hải quốc gia và xây dựng năng lực ở cấp khu vực thông qua quan hệ đối tác để đóng góp vào việc thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững, do đó, chúng tôi đề nghị xem xét việc khởi động dự án cải cách thể chế, chính sách và luật pháp khu vực (LPIR) để tạo điều kiện thuận lợi phân tích khoảng cách quốc gia liên quan đến luật hiện hành để giải quyết những thách thức quan trọng và phổ biến, bao gồm những thách thức có thể cản trở việc thực hiện thành công các Công cụ IMO trong khu vực có xem xét đến các Kế hoạch Hành động Khắc phục của Quốc gia Thành viên (CAP) do kết quả đánh giá của Chương trình IMSAS.

Và để cảm ơn Chính phủ Na Uy đã cam kết tài trợ 1 triệu Krone Na Uy cho Dự án Carib-SMART được thảo luận tại SMA 20 vì LPIR là một thành phần của Carib-SMART, nguồn tài trợ hạt giống này sẽ đóng góp vào việc thiết kế chương trình chi tiết và đánh giá nhu cầu.

Tôi cảm ơn Chủ tịch và đề nghị đưa tuyên bố này vào tài liệu ngày hôm nay.

Khoản 4 (b)

Tuyên bố của Quần đảo Cook

Xin cảm ơn ngài Chủ tịch và chúc một ngày tốt lành

Chúng tôi muốn cảm ơn Cộng đồng Thái Bình Dương về tài liệu TC 70/4 (b) / 3.

Quần đảo Cook thông qua Cộng đồng Thái Bình Dương (SPC) được hưởng lợi từ sự hỗ trợ và hợp tác kỹ thuật của IMO và đánh giá cao công việc hiện tại để vận chuyển an toàn hơn và xanh hơn.

Quần đảo Cook cũng được hưởng lợi từ dự án GMN EU-IMO, MTCC-Pacific và chúng tôi hy vọng rằng IMO sẽ tìm ra cách thức và phương tiện để duy trì sáng kiến này và các nhà tài trợ sẽ ủng hộ việc này.

Quần đảo Cook cũng biết đến dự án GHG SMART của IMO-Hàn Quốc được ký kết gần đây, tập trung vào nâng cao năng lực cho các SIDS và LDCs trong lĩnh vực phát thải GHG và chúng tôi mong muốn được tham gia dự án này và hưởng lợi từ sự can thiệp này.

Chúng tôi đánh giá rất cao công việc của trung tâm SPC, chúng tôi ủng hộ và chúng tôi hy vọng có thể tiếp tục hợp tác chặt chẽ với trung tâm này trong các lĩnh vực khác nhau trong tương lai.

Xin cảm ơn ngài Chủ tịch.

Khoản 5

Tuyên bố của Argentina

Thưa Ngài Chủ tịch,

Chúng tôi cảm ơn người điều hành, ông Jacob Silva người Chile và Ban thư ký - Bà Georgi Gurban và ông Carlos Salgado- vì sự hợp tác kiên nhẫn của họ.

Chúng tôi tham gia vào công việc của nhóm do chúng tôi coi trọng việc thực hiện Chương trình nghị sự 2030, một cam kết đã được các Quốc gia thành viên của Liên hợp quốc thông qua.

Về công việc của chúng tôi tại IMO, chúng tôi muốn nhắc lại rằng Chương trình Nghị sự 2030 là một cam kết của các Quốc gia. IMO, như vậy, bị ràng buộc bởi cam kết đó, nhưng chúng tôi, các Thành viên của LHQ và Các thành viên của IMO, đã quyết định rằng Tổ chức sẽ đóng góp vào nỗ lực của chúng tôi để thực hiện các cam kết đó.

Và chính là khi hợp tác kỹ thuật được triển khai, và các chỉ số sẽ dùng để đo lường các hoạt động hợp tác kỹ thuật của IMO nhằm hỗ trợ MS thực hiện đầy đủ các cam kết của mình theo Chương trình nghị sự 2030.

Nhưng cần phải đặt vấn đề theo đúng quan điểm: một số SDG của Chương trình Nghị sự 2030 bao gồm các khía cạnh IMO ngoài hợp tác kỹ thuật (ví dụ như những khía cạnh nằm trong Kế hoạch chiến lược của tổ chức) và đồng thời, công việc hợp tác kỹ thuật của IMO còn rộng hơn nhiều so với Chương trình Nghị sự 2030 về Phát triển.

Nhóm công tác đã nỗ lực phát triển các cột mốc và chỉ số, và một số phương pháp tiếp cận của nhóm được Argentina chia sẻ đầy đủ:

- a) Năm 2020, với sự sụt giảm đáng kể trong tất cả các hoạt động, bao gồm cả hợp tác kỹ thuật không phải là cách thích hợp nhất để thiết lập mức cơ sở, vì nó có thể dẫn đến kết quả sai lệch. Do đó, chúng tôi ủng hộ việc lấy năm 2019, theo khuyến nghị của WG,
- b) Cần phải hoàn thành tất cả các con số cho các mức cơ sở, để chúng đáng tin cậy và có các chỉ số đáng tin cậy,
- c) Không có tất cả những con số đó, việc xây dựng các chỉ số đã được tiếp cận như là "các chỉ báo xu hướng", nhằm xem xét, trong tương lai, khả năng hình thành chúng trên cơ sở các con số hoặc tỷ lệ phần trăm chính xác.

Vì vậy, thưa Chủ tịch, để hoàn thành bộ số cần thiết cho các mức cơ sở - và cho các chỉ số -, Ban Thư ký đề xuất cung cấp một báo cáo với dữ liệu mà họ

có. Ngoài ra, Ban Thư ký sẽ mời các Quốc gia Thành viên cung cấp dữ liệu liên quan.

Chúng tôi tin rằng cả hai đều rất quan trọng trong công việc này và chúng tôi cam kết cung cấp những thông tin đó.

Chương trình nghị sự 2030 là cam kết của các Quốc gia, và hợp tác kỹ thuật, bao gồm cả hợp tác do IMO cung cấp là quan trọng đối với nhiều mục tiêu phát triển. Ở đây, chúng tôi cũng muốn nhấn mạnh rằng sự tiến bộ trong các hoạt động hợp tác kỹ thuật không chỉ được thể hiện bằng con số hay tỷ lệ phần trăm, mà chủ yếu là sự phù hợp của các hoạt động và chương trình đối với nhu cầu của các nước đang phát triển khác nhau. Đó là cam kết chung của cả Ban Thư ký và các Quốc gia Thành viên, và đối thoại linh hoạt là chìa khóa để đạt được mục tiêu đó.

Nói như vậy, Argentina ủng hộ Báo cáo và Khuyến nghị của Nhóm công tác. Xin Cảm ơn.

